

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ THỊ PHƯƠNG HUYỀN

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH TỪ THỰC TIỄN
HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật hành chính
Mã số : 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS. TS. VŨ THƯ

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng Tôi. Các số liệu trích dẫn trong luận văn dựa trên số liệu báo cáo bảo đảm độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của Luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả

Lê Thị Phương Huyền

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	
VỀ HỘ TỊCH	6
1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch	6
1.2. Nội dung, hình thức và phương pháp quản lý nhà nước về hộ tịch	15
1.3. Các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về hộ tịch	18
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH	
TẠI HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH	23
2.1. Các đặc điểm của quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.....	23
2.2. Các quy định pháp luật về quản lý nhà nước về hộ tịch	25
2.3. Thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong	27
2.4. Đánh giá chung về quản lý nhà nước về hộ tịch hiện nay	44
Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ	
NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH.....	57
3.1. Nhu cầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch	57
3.2. Các quan điểm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch hiện nay	57
3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong.....	60
KẾT LUẬN.....	76
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	78

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xét trên phương diện khoa học quản lý nhà nước thì quản lý hộ tịch giữ vị trí trung tâm đối với hoạt động quản lý dân cư. Đây là một lĩnh vực quan trọng của nền hành chính mà mọi quốc gia đương đại, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển, đều phải quan tâm. Sự vững mạnh của một quốc gia liên quan mật thiết với hiệu quả của hoạt động quản lý dân cư nói chung và quản lý hộ tịch nói riêng. Quản lý hộ tịch là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm theo dõi thực trạng và sự biến động về hộ tịch, trên cơ sở đó bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và gia đình. Thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch giúp xác định các thông tin về nhân thân của một con người; đồng thời giúp cho cơ quan chức năng phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời những cá nhân cố tình chỉnh sửa các giấy tờ hộ tịch để trốn tránh nghĩa vụ hoặc trốn tránh trách nhiệm pháp lý từ hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra. Trên cơ sở đó nhằm bảo đảm thực thi quyền con người và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Công tác quản lý hộ tịch không những liên quan đến nhân thân của con người mà còn liên quan đến sự vận động và phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cơ cấu, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước, đến thể chế hóa mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Để quản lý dân cư, mỗi quốc gia có những phương thức quản lý khác nhau nhưng đều hướng đến mục đích quản lý một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác các dữ liệu về đặc điểm nhân thân cơ bản của từng cá nhân.

Ở nước ta hiện nay, quản lý hộ tịch được thực hiện theo Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016 (trước ngày 31/12/2015 công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện theo Nghị định 158/2005/NĐ - CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch). Trong thời gian qua, các cấp chính quyền đã có nhiều cố gắng, tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý hộ tịch. Vì vậy, quản lý hộ tịch đã dần đi vào nề nếp, đạt được những

kết quả nhất định: số trẻ em được đăng ký khai sinh đạt tỷ lệ cao, đăng ký kết hôn đúng quy định....

Là một huyện của tỉnh Bắc Ninh, trong những năm qua, huyện Yên Phong đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn huyện. Với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp uỷ, các cấp chính quyền (huyện, xã) quản lý về hộ tịch ở huyện Yên Phong từng bước được thực hiện nghiêm túc đầy đủ, chính xác.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được quản lý hộ tịch ở huyện Yên Phong còn có nhiều hạn chế như: thủ tục quản lý hộ tịch chưa khoa học, chưa phù hợp thực tế, trình độ, năng lực của đội ngũ công chức làm công tác quản lý hộ tịch (nhất là ở cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu); việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về hộ tịch chưa được quan tâm đúng mức.... Những hạn chế này đã làm giảm đi hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch.

Vì vậy, nghiên cứu về quản lý hộ tịch nói chung cũng như ở thực tế của huyện Yên Phong nói riêng nhằm làm rõ hơn nữa cơ sở lý luận, thực tiễn của quản lý hộ tịch, chỉ ra những nguyên nhân của các hạn chế, trên cơ sở đó, đưa ra những khuyến nghị góp phần nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn huyện Yên Phong là một điều cấp thiết hiện nay. Đây là lý do thứ nhất để đề tài “Quản lý nhà nước về hộ tịch từ thực tiễn huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh” được lựa chọn để nghiên cứu.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Có thể khẳng định rằng quản lý hộ tịch là hoạt động khó khăn và phức tạp đòi hỏi nhà quản lý phải có tầm hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn và cần thiết hơn đó là sự thông thạo về đặc điểm dân cư, tập quán, truyền thống, văn hóa, trình độ phát triển của địa phương. Có như vậy nhà quản lý mới có thể áp dụng một cách linh hoạt pháp luật của nhà nước, từ đó đưa ra các quyết định quản lý phù hợp, mang lại hiệu quả cao.

Vấn đề quản lý hộ tịch không chỉ thu hút sự quan tâm của các nhà lãnh đạo mà còn là vấn đề quan tâm của cả những nhà khoa học và các nhà quản lý. Một số công trình khoa học tiêu biểu về quản lý hộ tịch đã được công bố trong thời gian qua như:

- Viện nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp: Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật về quốc tịch và đăng ký hộ tịch ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, 2000;

- Viện nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp: Chuyên đề thông tin khoa học pháp lý về hộ tịch, 1995;

- Phạm Trọng Cường: Về quản lý hộ tịch, NXB. Chính trị quốc gia, 2004; Từ quản lý đình đến quản lý hộ tịch, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2007;

- Tổng cục thống kê: Một số kết quả về dự án cải tiến đăng ký hộ tịch và thống kê dân số, Nxb Thống kê, 1989;

- Lê Thị Hoàng Yến: Đăng ký hộ tịch thực tiễn và hướng hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ luật học, 2002;

Ngoài ra còn rất nhiều các bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí khoa học, các đề tài đã được nghiệm thu về vấn đề hộ tịch và đăng ký hộ tịch.

Các công trình khoa học kể trên đã đi sâu nghiên cứu khái niệm, lịch sử quản lý hộ tịch, các sự kiện, phương thức quản lý và đăng ký hộ tịch. Đó là các tài liệu tham khảo cần thiết cho các học viên thực hiện đề tài này. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu nào đề cập đến việc quản lý nhà nước về hộ tịch từ thực tiễn một địa bàn cụ thể.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu đề tài là làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong. Từ đó, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước về hộ tịch nói chung, trên địa bàn huyện Yên Phong nói riêng trong thời gian tới.

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, Đề tài có những nhiệm vụ nghiên cứu sau:

+ Làm rõ cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về hộ tịch: khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung, hình thức, phương pháp quản lý nhà nước về hộ tịch...

+ Phân tích, đánh giá thực trạng để làm rõ những ưu điểm và hạn chế, nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế của hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn huyện Yên Phong;

+ Đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn huyện Yên Phong nói riêng và cả nước nói chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các vấn đề lý luận thực tiễn của quản lý nhà nước về hộ tịch.

Phạm vi nghiên cứu là quản lý nhà nước về hộ tịch tại huyện Yên Phong từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của việc nghiên cứu đề tài là những luận điểm trong học thuyết Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý hành chính nhà nước; các quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về quản lý hộ tịch.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được tác giả sử dụng trong luận văn là: phương pháp phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, phương pháp lịch sử, phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh...

Trong Chương 1, để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch, luận văn sử dụng phương pháp hệ thống, so sánh, phân tích nhằm làm rõ thêm quan niệm, nội dung của quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch. Bằng việc sử dụng phương pháp thống kê, so sánh, phân tích..., Chương 2 của luận văn đã đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn huyện Yên Phong trong những năm qua. Ở Chương 3, phương pháp phân tích tổng hợp được sử dụng để đưa ra giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch trên địa bàn huyện Yên Phong hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Đề tài hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung về hộ tịch và quản lý nhà nước đối với hộ tịch; đánh giá thực trạng về quản lý hộ tịch ở huyện Yên Phong trong thời gian qua, từ đó nêu lên những giải pháp để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong.

Các kết quả nghiên cứu của luận văn có thể làm cơ sở để các cấp chính quyền ở Yên Phong nghiên cứu, vận dụng vào thực tế quản lý hộ tịch. Luận văn cũng có thể là tài liệu nghiên cứu về quản lý hộ tịch cho các học viên, sinh viên của học viện khoa học xã hội.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo. Luận văn được kết cấu thành 3 chương, cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề lý luận của quản lý nhà nước về hộ tịch

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Chương 3: Quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH

1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của quản lý nhà nước về hộ tịch

1.1.1.1. Khái niệm hộ tịch

Khái niệm “hộ tịch” từ trước cho đến nay tồn tại khá nhiều quan niệm khác nhau. Có quan niệm cho rằng: Hộ tịch là sổ biên chép các việc liên hệ đến các người trong nhà [1]. Hộ tịch gồm ba sổ để ghi chép các sự khai giá thú, khai sinh, khai tử. Quan niệm thứ hai lại cho rằng, việc ghi chép vào sổ sách không phải là hộ tịch mà bản thân các sự kiện liên quan đến tình trạng nhân thân của con người mới là hộ tịch[4]. Có thể xem cách hiểu thứ hai là cách hiểu khá thấu đáo và toàn diện, được khoa học công nhận và được quy định khá rõ ràng trong văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày nay, theo nhận thức chung của xã hội về hộ tịch thì hộ tịch được hiểu là những sự kiện cơ bản xác định tình trạng nhân thân của một người từ khi sinh ra đến khi chết. Quan niệm hộ tịch này đã được thể hiện tại điều 2 Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016 [26] và tại điều 1 Nghị định số 158/2005/NĐ - CP ngày 27/12/2005 về đăng ký và quản lý hộ tịch [8]. Về khía cạnh pháp lý, khái niệm “hộ tịch” kể trên cũng là một trường hợp đặc biệt trong hệ thống khái niệm pháp lý tiếng Việt. Các nhà xây dựng pháp luật đã áp dụng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật [21] cho phép, đó là cho phép sử dụng khái niệm này với tư cách là một thuật ngữ chuyên môn và định nghĩa trong văn bản.

Những sự kiện về hộ tịch rất đa dạng. Nếu theo quan niệm trước đây thì hộ tịch chủ yếu bao gồm các sự kiện về sinh, tử, kết hôn, còn hiện nay hộ tịch bao gồm các sự kiện:

- Xác nhận vào sổ các sự kiện hộ tịch: Khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ, nhận cha, mẹ, con; thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch.

- Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Thay đổi quốc tịch; xác định cha, mẹ, con; xác định lại giới tính; nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi; ly hôn, hủy việc kết hôn

trái pháp luật, công nhận việc kết hôn; công nhân giám hộ; tuyên bố hoặc hủy tuyên bố một người mất tích, đã chết, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự

- Ghi vào sổ hộ tịch sự kiện khai sinh; kết hôn; ly hôn; hủy việc kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch; khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

Các sự kiện hộ tịch có thể chia thành các nhóm có tính chất tương đối như sau:

- Nhóm các sự kiện hộ tịch không bao giờ thay đổi gồm: sự kiện sinh (ngày, tháng, năm sinh; nơi sinh); quan hệ gia đình (cha - mẹ - con); sự kiện tử (ngày, tháng, năm chết; nơi chết, nguyên nhân chết).

- Nhóm các sự kiện hộ tịch có thể thay đổi nhưng chỉ hạn chế trong một số trường hợp nhất định và việc thay đổi phải được tiến hành theo thủ tục rất chặt chẽ gồm: họ tên, dân tộc, giới tính, quốc tịch, quan hệ hôn nhân;

Việc phân chia như trên rất có ý nghĩa trong việc xác định phạm vi của đăng ký hộ tịch. Nếu sự kiện nào thuộc nhóm không thay đổi, thì khi đăng ký, nếu đăng ký sai hoặc thiếu thì chỉ có thể thực hiện việc cải chính hoặc bổ sung hộ tịch, chứ không thể thực hiện việc thay đổi chúng. Thực tế đã có nhiều người nhầm lẫn vấn đề này, kể cả cán bộ Tư pháp hộ tịch cấp xã. Vì vậy, khi đăng ký hộ tịch, đã có trường hợp giải quyết cho cá nhân “*thay đổi ngày, tháng, năm sinh*” thay vì “*cải chính ngày, tháng, năm sinh*”.

Đối với nhóm các sự kiện hộ tịch có thể thay đổi nhưng chỉ hạn chế trong một số trường hợp nhất định và việc thay đổi phải được tiến hành theo thủ tục rất chặt chẽ gồm: họ tên, dân tộc, giới tính, quốc tịch, quan hệ hôn nhân thì có thể thực hiện cải chính (nếu đăng ký sai), bổ sung (nếu đăng ký sót) hoặc thay đổi (nếu cá nhân có nhu cầu và có đủ điều kiện theo pháp luật quy định). Mặt khác việc phân chia này còn có ý nghĩa trong việc hạn chế tính công khai cũng như khả năng thu thập, công bố thông tin về các đặc điểm nhân thân này, nhất là những thông tin thuộc về bí mật đời tư của mỗi cá nhân. Tất cả các đặc điểm nhân thân của cá nhân nói trên đều là đối tượng quản lý của hoạt động quản lý nhà nước về căn cước của cá nhân. Tuy nhiên, trong hoạt động quản lý hộ tịch giới hạn phạm vi quản lý trong các nhóm đặc điểm nhân thân có các

thuộc tính sau: tính ổn định cao, tính công khai, có khả năng phổ biến thông tin. Còn nhóm hạn chế thông tin (như tình trạng tiền án...) không thuộc phạm vi quản lý hộ tịch.

1.1.1.2. Khái niệm quản lý nhà nước về hộ tịch

Quản lý hộ tịch là một trong những hoạt động của quản lý Nhà nước, thông qua việc đăng ký hộ tịch, Nhà nước nắm được tình hình biến động dân cư và sự biến động của xã hội, giúp Nhà nước có cơ sở khoa học để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội và là cơ sở để hoạch định chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

Ở nước ta, vấn đề quản lý hộ tịch có lịch sử lâu đời từ thời nhà Trần và các triều đại phong kiến tiếp theo. Tuy nhiên, việc quản lý hộ tịch được thực hiện một cách đầy đủ, hệ thống, được lưu giữ lâu dài thực sự chỉ bắt đầu từ thời kỳ Pháp thuộc. Điểm nổi bật trong hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch của thời kỳ này là có một đội ngũ hương chức chuyên làm công tác hộ tịch, gọi là Hộ lại. Hộ lại là người nắm giữ sổ sách hộ tịch và trực tiếp đăng ký các việc hộ tịch trong địa bàn xã do mình phụ trách. Vì việc quản lý hộ tịch đòi hỏi phải nắm rất kỹ biến động về hộ tịch của từng người dân, từng gia đình, nên chức danh Hộ lại được bổ nhiệm suốt đời (trừ phi bị truất chức do vi phạm), thậm chí được khuyến khích “cha truyền con nối”. Điểm nổi bật thứ hai trong quản lý hộ tịch thời kỳ Pháp thuộc là có hệ thống sổ sách hộ tịch đầy đủ (gọi là “sổ bộ”), được bảo quản cẩn thận.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được Nhà nước ta tiếp tục duy trì và phát triển. Theo tinh thần Sắc lệnh số 47/SL ngày 10 tháng 10 năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thì các thể lệ đăng ký hộ tịch đã được quy định trong Bộ Dân luật giản yếu được áp dụng ở Nam kỳ, Hoàng Việt hộ luật được áp dụng ở Trung kỳ và Dân luật Bắc kỳ, vẫn tiếp tục được áp dụng ở Việt Nam. Ngày 08 tháng 5 năm 1956, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 764/TTg kèm theo Bản Điều lệ hộ tịch. Ngày 16 tháng 01 năm 1961, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 04/CP [18], kèm theo Bản Điều lệ đăng ký hộ tịch mới thay thế. Theo quy định tại hai Bản Điều lệ này, thì Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) được giao nhiệm vụ thống nhất chỉ đạo, tổ chức quản lý hộ tịch; việc đăng ký hộ tịch do Ủy ban hành chính xã, thị trấn, thị xã, khu phố phụ trách. Ngày 20 tháng 11 năm 1987, Hội

đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Nghị định số 219/HĐBT về việc chuyển giao công tác đăng ký hộ tịch ở Trung ương từ Bộ Nội vụ sang Bộ Tư pháp.

Từ nghiên cứu thực tiễn quản lý hộ tịch ở nước ta thì có thể nhận thức: *Quản lý nhà nước về hộ tịch là một hình thức hoạt động của nhà nước, do các chủ thể có thẩm quyền (trước hết và chủ yếu bởi các cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền) thực hiện trên cơ sở pháp luật và để thi hành pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, góp phần vào bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế- xã hội.* Quản lý nhà nước về hộ tịch là một hoạt động quản lý hành chính nhà nước, là một nội dung trong quản lý nhà nước về hành chính- tư pháp, tập trung chủ yếu vào các hoạt động: ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch; đăng ký các sự kiện hộ tịch; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về hoạt động hộ tịch; phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch; quản lý hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động hộ tịch; đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về đăng ký hộ tịch; kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động đăng ký hộ tịch; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho một số hoạt động hộ tịch; tổng kết hoạt động hộ tịch; báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về hoạt động đăng ký hộ tịch.

1.1.1.3. Đặc điểm quản lý nhà nước về hộ tịch

Quản lý nhà nước đối với hộ tịch ở nước ta có những đặc điểm sau đây:

Một là, quản lý nhà nước về hộ tịch là hoạt động mang quyền lực nhà nước

Trong quản lý nhà nước đối với hộ tịch quyền lực nhà nước thể hiện ở việc các chủ thể có thẩm quyền thể hiện ý chí nhà nước thông qua phương tiện nhất định, trong đó phương tiện cơ bản và đặc biệt quan trọng được sử dụng là văn bản quản lý hộ tịch. Chủ thể quản lý hộ tịch thể hiện ý chí của mình dưới dạng các hoạt động áp dụng pháp luật; dưới dạng các mệnh lệnh cá biệt nhằm áp dụng pháp luật vào thực tiễn, trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ quản lý; dưới những dạng mệnh lệnh chỉ đạo trong hoạt động, nhằm tổ chức thực hiện pháp luật trong thực tiễn; dưới dạng những thông tin hướng dẫn người dân để thực hiện việc đăng ký hộ tịch thông qua hệ thống của bộ máy quản lý hộ tịch của Nhà nước. Mặt khác, các chủ thể có thẩm

quyền tiến hành những hoạt động cần thiết để bảo đảm thực hiện ý chí, quyền lực nhà nước, như các biện pháp về tổ chức, tuyên truyền giáo dục, thuyết phục, vận động.

Hai là, quản lý nhà nước về hộ tịch có tính chấp hành và điều hành

Tính chấp hành và điều hành của hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch thể hiện trong việc những hoạt động này được tiến hành trên cơ sở pháp luật và nhằm mục đích thực hiện pháp luật, cho dù đó là hoạt động chủ động sáng tạo của chủ thể quản lý thì cũng không được vượt quá khuôn khổ pháp luật, điều hành cấp dưới, trực tiếp áp dụng pháp luật hoặc tổ chức những hoạt động thực tiễn..., trên cơ sở quy định pháp luật nhằm hiện thực hóa pháp luật.

Tính điều hành của hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch thể hiện trong việc chủ thể có thẩm quyền tổ chức thực hiện pháp luật trong đời sống xã hội. Trong quá trình đó, các chủ thể này, không chỉ tự mình thực hiện pháp luật mà quan trọng hơn cả đảm nhận chức năng chỉ đạo nhằm vận hành hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo một quy trình thống nhất; tổ chức để mọi đối tượng có liên quan thực hiện pháp luật nhằm hiện thực hóa các quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ quản lý.

Ba là, quản lý nhà nước về hộ tịch là hoạt động có tính thống nhất, được tổ chức chặt chẽ

Đối với công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch được tổ chức từ Trung ương tới địa phương, nhờ đó các hoạt động của bộ máy được chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn kịp thời, thống nhất, bảo đảm lợi ích chung của cả nước, bảo đảm sự liên kết, phối hợp nhịp nhàng giữa các địa phương tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả nước, tránh được sự cục bộ phân hóa giữa các địa phương hay vùng miền khác nhau.

Trên thực tế, mỗi địa phương đều có những nét đặc thù riêng về điều kiện kinh tế - xã hội, nên để có thể phát huy tối đa những yếu tố của từng địa phương, tạo sự năng động sáng tạo trong quản lý điều hành, bộ máy quản lý hộ tịch còn được tổ chức theo hướng phân cấp, trao quyền tự quyết, tạo sự chủ động sáng tạo cho chính quyền địa phương nhưng vẫn đảm bảo tính chặt chẽ, liên kết trong từng địa phương và giữa những địa phương với nhau trên toàn quốc.

Bốn là, quản lý nhà nước đối với hộ tịch là hoạt động mang tính liên tục

Quản lý nhà nước đối với hộ tịch luôn cần có tính liên tục, kịp thời và linh hoạt để đáp ứng sự vận động không ngừng của đời sống xã hội. Chính điểm đặc thù này được coi là một cơ sở quan trọng trong việc xác lập quy định về tổ chức và hoạt động, quy chế công chức của bộ máy quản lý hộ tịch; tạo ra bộ máy quản lý hộ tịch gọn nhẹ, có sự linh hoạt trong tổ chức, có đội ngũ công chức quản lý hộ tịch năng động sáng tạo, quyết đoán và chịu sự ràng buộc trách nhiệm đối với hoạt động của mình.

Năm là, quản lý nhà nước về hộ tịch là hoạt động được tiến hành bởi những chủ thể có quyền hành pháp là các cơ quan hành chính nhà nước trong bộ máy nhà nước

Chủ thể chủ yếu thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch là các cơ quan quản lý hành chính nhà nước với các chức năng, nhiệm vụ nhất định. Chẳng hạn, ở nước ta các cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch như:

- + Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hộ tịch
- + Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về hộ tịch trong phạm vi cả nước.
- + Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch tại địa phương.
- + Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch tại địa phương mình. Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý nhà nước về hộ tịch theo phân cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về tình hình đăng ký và quản lý hộ tịch của địa phương.
- + Ủy ban nhân dân cấp xã có nhiệm vụ thực hiện đăng ký các việc hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định. Cán bộ làm công tác hộ tịch có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn nói trên trừ trường hợp giải quyết tố cáo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về tình hình đăng ký và quản lý hộ tịch của địa phương.
- + Cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự Việt Nam thực hiện việc quản lý nhà nước về hộ tịch, có nhiệm vụ thực hiện đăng ký các việc hộ tịch cho công dân Việt Nam ở nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Bộ Ngoại giao. Viên chức Lãnh sự làm công tác hộ tịch có trách nhiệm giúp Cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn nói trên trừ trường hợp giải quyết tố cáo.

1.1.1.4. Phân biệt “quản lý hộ tịch” và “quản lý hộ khẩu”

Quản lý nhà nước về hộ tịch khác với khái niệm dễ gây lầm lẫn là quản lý hộ khẩu. Hiện nay, quản lý hộ khẩu đã được nhiều bước tiến bộ để bảo đảm cho mọi công dân có được sự bình đẳng trong hưởng thụ các dịch vụ công cũng như sự bảo vệ từ phía nhà nước. Có thể xem đây là điểm đặc thù ở nước ta. Tuy nhiên, sự hiện diện của hộ khẩu trong pháp luật cũng cần được làm rõ về phương diện lý luận. Hộ khẩu là “*người ở trong một hộ*”[6, tr.141]. Đăng ký hộ khẩu: “*Biện pháp quản lý hành chính của nhà nước nhằm xác định việc cư trú của công dân, bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân, tăng cường quản lý xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Việc đăng ký và quản lý hộ khẩu do Bộ Công an phụ trách*”[7, tr.2].

Đăng ký và quản lý hộ khẩu là biện pháp quản lý hành chính của Nhà nước nhằm xác định việc cư trú của công dân. Theo quy định của Luật cư trú (được Quốc hội khóa XI thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 29 tháng 11 năm 2006 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2007), thì “*Cư trú là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn dưới hình thức thường trú hoặc tạm trú*”[24, tr.8]. Như vậy, hoạt động quản lý hộ tịch và quản lý hộ khẩu đều nằm trong phạm trù quản lý dân cư. Tuy nhiên, hai khái niệm này được phân biệt ở những điểm cơ bản sau:

Về chủ thể quản lý: Quản lý hộ tịch là hoạt động chuyên môn của ngành tư pháp, còn quản lý hộ khẩu là hoạt động chuyên môn của ngành Công an. Điểm phân biệt này chỉ đúng với pháp luật thực định của Việt Nam hiện nay, còn trước năm 1987, ngành Nội vụ (Công an hiện nay) thống nhất quản lý cả hai nhiệm vụ.

Về đối tượng quản lý: Đối tượng của quản lý hộ khẩu chỉ là đặc điểm về nơi cư trú của cá nhân, trong khi đó đối tượng quản lý của quản lý hộ tịch bao gồm tổng thể rất nhiều đặc điểm nhân thân của cá nhân: ngày, tháng, năm sinh, dân tộc, quốc tịch, nơi sinh, quê quán, quan hệ hôn nhân, xác định lại giới tính...

Về tính chất: Quản lý hộ tịch quan tâm đến các đặc điểm nhân thân có tính bền vững của cá nhân, những đặc điểm này chỉ có thể được thay đổi trong những trường hợp đặc biệt, theo một thủ tục pháp lý chặt chẽ. Trong khi đó, đặc điểm về nơi cư trú của cá nhân - đối tượng quản lý của hộ khẩu - là đặc điểm nhân thân có tính “động”, dễ thay đổi.

Về cách thức quản lý: Theo quy định của pháp luật hiện hành, khi thực hiện đăng ký hộ tịch ngoài sổ gốc lưu giữ tại mỗi cơ quan đăng ký thì công dân đến đăng ký hộ tịch được giao giữ bản gốc giấy tờ hộ tịch, còn khi đăng ký hộ khẩu, thì công dân được ghi tên trong sổ hộ khẩu và giao cho gia đình giữ.

Về mục đích quản lý: Quản lý hộ khẩu để nắm được việc biến động về nơi thường trú, tạm trú của công dân và để quản lý hành chính, còn hộ tịch là phương tiện để kiểm tra quyền, nghĩa vụ của công dân

Trong thực tế đời sống của mỗi cá nhân, các vấn đề về hộ tịch và hộ khẩu có mối quan hệ hết sức mật thiết, trong đó hoạt động đăng ký hộ tịch luôn là cơ sở, căn cứ làm phát sinh hoạt động đăng ký hộ khẩu. Các giấy tờ hộ tịch là cơ sở, điều kiện để xem xét đăng ký hộ khẩu. Ngược lại, trong thủ tục đăng ký hộ tịch (khai sinh, khai tử, kết hôn) các giấy tờ về hộ khẩu (Sổ hộ khẩu hoặc Giấy xác nhận tạm trú có thời hạn) luôn là loại giấy tờ quan trọng cần có trong hồ sơ đăng ký hộ tịch. Vai trò quan trọng của các giấy tờ hộ khẩu trong hoạt động đăng ký hộ tịch thể hiện ở chỗ nó là căn cứ để xác định cơ quan có thẩm quyền đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật.

1.1.2. Vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch

Hộ tịch là những sự kiện cơ bản xác định tình trạng nhân thân của một người từ khi sinh ra đến khi chết, nên đăng ký, quản lý hộ tịch là một vấn đề quan trọng đối với mỗi cá nhân trong xã hội. Đăng ký hộ tịch thể hiện việc nhà nước công nhận một cá nhân con người tồn tại với tất cả đầy đủ tính pháp lý của nó.

Quản lý hộ tịch có vị trí trọng tâm của hoạt động quản lý dân cư, là hoạt động đối nội cơ bản, quan trọng, đồng thời là một lĩnh vực trọng yếu của nền hành chính mà mọi quốc gia, dù bất kỳ chế độ chính trị với trình độ phát triển nào cũng đều quan tâm. Sự vững mạnh của một quốc gia có mối liên hệ mật thiết với hiệu quả quản lý dân cư nói chung và quản lý hộ tịch nói riêng.

Quản lý hộ tịch là lĩnh vực hoạt động quan trọng, thiết thực, gắn bó mật thiết đến các quyền và nghĩa vụ cơ bản của mỗi người dân, luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch thể hiện trên những mặt sau đây:

1/ Hoạt động quản lý và đăng ký hộ tịch thể hiện tập trung nhất, sinh động nhất

sự tôn trọng của Nhà nước đối với việc thực hiện một số quyền nhân thân cơ bản của công dân. Quản lý hộ tịch được thể hiện qua việc đăng ký hộ tịch. Đăng ký hộ tịch chính là phương tiện để người dân thực hiện, hưởng các quyền nhân thân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 [25] và trong chương III của Bộ luật Dân sự [23] như: quyền đối với họ tên, quyền xác định lại dân tộc, quyền đối với quốc tịch, quyền kết hôn; quyền được nuôi con nuôi... Với các nội dung nói trên, việc đăng ký hộ tịch sẽ tạo điều kiện để Nhà nước thừa nhận và bảo hộ các quyền dân sự của công dân. Khi được Nhà nước thừa nhận thì những sự kiện “cơ bản xác định tình trạng nhân thân của một người” mới có giá trị pháp lý và được Nhà nước bảo hộ.

2/ Quản lý hộ tịch có vai trò to lớn đối với việc bảo đảm trật tự xã hội. Hệ thống sổ bộ hộ tịch có thể giúp việc truy nguyên nguồn gốc của cá nhân một cách dễ dàng. Các giấy tờ hộ tịch do người có thẩm quyền lập theo thủ tục chặt chẽ có giá trị là sự khẳng định chính thức của Nhà nước về vị thế của một cá nhân trong gia đình và xã hội.

Trong lĩnh vực an sinh xã hội, Giấy khai sinh là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét điều kiện để công dân nào đó có đủ điều kiện về độ tuổi để được hưởng các chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi của nhà nước hay không. Trong hoạt động tư pháp, khi cần đánh giá năng lực chủ thể của cá nhân, các cơ quan tiến hành tố tụng luôn cần đến Giấy khai sinh của cá nhân đó. Khi sử dụng với tính cách là chứng cứ, các thông tin thể hiện trên giấy khai sinh có thể giúp cơ quan tiến hành tố tụng đánh giá nhiều vấn đề trong các vụ án hình sự, dân sự, lao động.

3/ Với tính cách là hoạt động có tính cách thủ tục, đăng ký hộ tịch được thực hiện theo một trình tự, thủ tục pháp lý nhất định, không những quyền nhân thân của cá nhân, trật tự xã hội được bảo đảm thực hiện, mà còn qua công tác quản lý nhà nước về hộ tịch hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng như việc tổ chức thực hiện pháp luật về hộ tịch.

Quản lý hộ tịch là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của chính quyền các cấp, nhằm theo dõi thực trạng và sự biến động về hộ tịch, trên cơ sở đó bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và gia đình khi tham gia vào các quan hệ xã hội như quyền được kết hôn khi công dân đủ tuổi theo quy định, quyền được giám hộ, quyền được thừa kế....đồng thời góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Cũng trên cơ sở theo dõi biến động về hộ tịch mà các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng chính sách phù hợp dựa trên dân số theo độ tuổi, giới tính nguồn nhân lực từ đó có phân tích đánh giá cụ thể làm cơ sở để hoạch định các chính sách về phát triển kinh tế, văn hoá-xã hội, thể dục thể thao, xây dựng cơ sở y tế, trường học, bố trí giáo viên....chăm sóc sức khoẻ trong nhân dân, đảm bảo cân bằng giới tính phục vụ an ninh quốc phòng, chăm sóc sức khoẻ trong nhân dân

1.2. Nội dung, hình thức và phương pháp quản lý nhà nước về hộ tịch

1.2.1. Nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch

Quản lý nhà nước nói chung là việc tổ chức thực hiện quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây là hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội cho nên tương xứng với mỗi lĩnh vực có một nội dung quản lý khác nhau. Quản lý nhà nước rất đa dạng và phong phú, được tiến hành trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng...

Trong lĩnh vực hộ tịch, nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch tập trung chủ yếu vào các hoạt động: Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về hoạt động hộ tịch; phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch; thực hiện đăng ký hộ tịch; quản lý hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động hộ tịch; đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về hộ tịch; kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động hộ tịch; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho một số hoạt động hộ tịch; hợp tác quốc tế về hộ tịch; thống kê nhà nước về hộ tịch; tổng kết hoạt động hộ tịch; báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về hoạt động hộ tịch.

1.2.2. Hình thức quản lý nhà nước về hộ tịch

Quản lý nhà nước về hộ tịch thông qua các hình thức sau đây:

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch (Ban hành luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư...);
- Áp dụng pháp luật về hộ tịch trong các trường hợp cụ thể;
- Áp dụng các biện pháp tổ chức trực tiếp như tổ chức việc rà soát, thống kê, yêu cầu các cá nhân thực hiện quy định pháp luật về hộ tịch;

- Thực hiện những hoạt động mang tính chất pháp lý khác như tuyên truyền, giáo dục pháp luật về hộ tịch, tổ chức hội nghị về công tác hộ tịch, tập huấn cho cán bộ, công chức... về công tác hộ tịch;

- Thực hiện những tác động nghiệp vụ - kỹ thuật (ghi chú, lưu trữ sổ sách, số liệu về hộ tịch, viết báo cáo...)

1.2.3. Phương pháp quản lý nhà nước về hộ tịch

1.2.3.1. Khái niệm phương pháp quản lý hành chính nhà nước

Phương pháp quản lý hành chính nhà nước là cách thức thực hiện những chức năng và nhiệm vụ của bộ máy hành chính nhà nước, cách thức tác động của chủ thể quản lý hành chính nhà nước lên các đối tượng quản lý nhằm đạt được hành vi xử sự cần thiết [30, tr 124].

Phương pháp quản lý hành chính nhà nước là sự tác động đến nhận thức và hành vi của đối tượng tham gia quan hệ pháp luật hành chính, vì vậy, trên thực tế có hai khả năng tác động:

- Khả năng thứ nhất là sử dụng tổng hợp những biện pháp và cách thức khác nhau để bảo đảm đạt được hành vi xử sự cần thiết một cách tự giác.

- Khả năng thứ hai là sử dụng tổng hợp những biện pháp và cách thức khác nhau để bắt buộc hành vi xử sự cần thiết.

Các phương pháp quản lý hành chính nhà nước nói chung và quản lý hộ tịch nói riêng bao gồm: thuyết phục, cưỡng chế, hành chính, kinh tế.

1.2.3.2. Các phương pháp quản lý nhà nước về hộ tịch

1/ Phương pháp hành chính: Là phương pháp quản lý bằng cách ra quyết định hành chính mang tính mệnh lệnh đơn phương bắt buộc thực hiện đối với các đối tượng quản lý [17, tr.125].

Đặc điểm của phương pháp này là: Sự tác động trực tiếp của các quyết định hành chính lên đối tượng quản lý; thể hiện tính chất quyền lực đơn phương của chủ thể quản lý. Phương pháp này quy định quy tắc xử sự chung trong quản lý hành chính nhà nước, quy định nhiệm vụ, quyền hạn cho các cơ quan hành chính cấp dưới, đáp ứng yêu cầu hợp pháp của công dân; tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật của cấp dưới và khi cần thiết.

2/ Phương pháp thuyết phục

Thuyết phục là cách thức dùng lời nói, hành vi làm cho đối tượng quản lý hành chính hiểu rõ sự cần thiết để tự giác thực hiện hành vi nhất định hoặc không thực hiện hành vi nhất định theo ý chí của chủ thể. Phương pháp thuyết phục là một trong những biện pháp làm cho công dân, tổ chức thuộc đối tượng quản lý hành chính nhà nước nhận thức đúng đắn về các quy tắc xử sự trong khi tham gia quan hệ pháp luật hành chính. Trong quản lý nhà nước về hộ tịch, phương pháp này rất quan trọng và thiết thực, mang lại hiệu quả cao. Phương pháp này được thể hiện thông qua các hoạt động như: Giải thích, nhắc nhở, giáo dục, kêu gọi, cung cấp thông tin, tuyên truyền.

3/ Phương pháp kinh tế: Là phương pháp tác động gián tiếp đến hành vi của các đối tượng quản lý thông qua việc sử dụng các công cụ kinh tế tác động đến lợi ích của con người. Như khi đăng ký hộ tịch cá nhân phải nộp lệ phí theo quy định trừ trường hợp được miễn. Hoặc áp dụng chế độ khen thưởng cho các cá nhân, tập thể (cơ quan, tổ chức) có nhiều thành tích trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch. Hoặc nếu cán bộ công chức gây thiệt hại khi thi hành công vụ (đăng ký hộ tịch bị sai), làm ảnh hưởng đến lợi ích của người được đăng ký thì phải bồi thường thiệt hại...

4/ Phương pháp cưỡng chế: Cưỡng chế là phương pháp bắt buộc dùng sức mạnh của cơ quan quản lý hành chính nhà nước tác động lên đối tượng chịu sự quản lý khi đối tượng này không làm hoặc làm không đúng các quy tắc xử sự đã được đề ra. Theo quy định của Nghị định số 110/2013/NĐ - CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ [8] quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, các hành vi vi phạm trong hoạt động quản lý hộ tịch: Hành vi vi phạm quy định về đăng ký khai sinh, về đăng ký kết hôn và môi giới kết hôn, về đăng ký khai tử; đăng ký giám hộ; nhận cha, mẹ, con; thay đổi họ tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh; xác định lại dân tộc; xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch; điều chỉnh hộ tịch; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, thì tùy theo tính chất, mức độ, hình thức lỗi... có thể bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 300.000 đồng đến 30.000.000 đồng, ngoài ra có thể tịch thu, thu hồi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi và hủy bỏ các giấy tờ hộ tịch đã cấp nhưng có vi phạm. Hoặc trong hợp kết hôn trái pháp luật thì cơ quan tòa án sẽ xử hủy hôn nhân trái pháp luật đó. Nếu hành vi vi phạm

ngghiêm trọng thì có thể bị xử lý hình sự.

Trong quản lý hành chính nhà nước nói chung và trong quản lý nhà nước về hộ tịch, chúng ta phải kết hợp giữa thuyết phục và cưỡng chế, như Lênin đã chỉ ra rằng: Trước hết phải thuyết phục và sau đó mới cưỡng bức, dù thế nào đi nữa thì trước hết chúng ta cũng phải thuyết phục rồi mới cưỡng chế.

1.3. Các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về hộ tịch

1.3.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta vừa mang những đặc trưng chung của kinh tế thị trường, vừa mang tính đặc thù, đó là định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa khuyến khích làm giàu chính đáng đồng thời tích cực xóa đói, giảm nghèo; phát triển kinh tế song song với thực hiện các chính sách, phúc lợi xã hội, bảo đảm công bằng và an sinh xã hội, chú trọng phát triển nông thôn, vùng sâu, vùng xa, làm cho khoảng cách giữa thành thị và nông thôn ngày càng gần lại. Các yếu tố thị trường như thị trường hàng hóa và dịch vụ, thị trường lao động...được tạo lập và tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội cũng như hoạt động quản lý của nhà nước, trong đó có quản lý hộ tịch.

Trong quá trình tạo lập và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đương nhiên làm xuất hiện nhiều vùng, cụm, địa bàn tập trung nhiều hoạt động kinh tế như là các trung tâm thành phố lớn, các khu công nghiệp, các làng nghề...hoặc xuất hiện nhiều hoạt động kinh tế thu hút sự tập trung của một số lượng lớn người tham gia như các diễn đàn, hội chợ.... Sự di dân tự phát, người dân ở nông thôn về thành phố để tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập kéo theo những hệ lụy tác động rất lớn đến hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch, hộ khẩu đòi hỏi phải có phương pháp và hình thức quản lý phù hợp. Việc các lao động tập trung tại các khu công nghiệp, các thành phố lớn và phát sinh quan hệ hôn nhân và gia đình giữa những cá nhân đã được đăng ký thường trú ở những địa phương khác thì sẽ phát sinh thủ tục xác minh tình trạng hôn nhân của những người đó.

Yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường đòi hỏi hoạt động công vụ của nền hành chính trong đó có hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch phải thích ứng kịp thời, nhanh nhạy với nền kinh tế nhiều thành phần. Cần thiết thực chuyển từ nền hành chính

truyền thống sang nền hành chính phát triển. Là nền hành chính lấy các quy luật của thị trường (quy luật giá trị, quy luật cung - cầu, quy luật cạnh tranh) làm chuẩn mực ứng dụng trong quản lý xã hội, quản lý nhà nước, chuyển từ một nền hành chính “cai trị” sang nền hành chính “dịch vụ” phục vụ nhân dân. Tiêu chí để đánh giá nền hành chính này là hiệu quả “dịch vụ” phục vụ nhân dân “chi phí thấp nhất” nhưng dịch vụ tốt nhất. Mỗi quan hệ giữa công dân với công sở, công chức nhà nước đó là mối quan hệ “khách hàng” được dịch vụ của nền hành chính đáp ứng. Công vụ bên cạnh hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm soát, còn là hoạt động hướng dẫn, giải thích, phục vụ cho người dân và các tổ chức trong và ngoài nước tham gia vào các hoạt động thị trường một cách thuận lợi hiệu quả nhất. Đòi hỏi bộ máy được tổ chức tinh gọn, với đội ngũ cán bộ công chức làm việc có tính chuyên nghiệp cao, tinh thông về nghiệp vụ, ứng xử có văn hóa; có kỹ năng ứng dụng những phương tiện khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại; có khả năng nắm bắt, dự báo tình hình và giải quyết xử lý tình huống nhanh nhạy, sắc bén. Thủ tục hành chính phải đơn giản, thuận tiện, tiếp cận và xử lý công việc công việc một cách nhanh nhạy, khoa học, chính xác; không quan liêu, cửa quyền, trong sạch.

1.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Điều 2, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013 [25] nêu rõ: *"Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp. Kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp."*

Có thể nói rằng, xây dựng nhà nước pháp quyền là phương thức duy nhất đúng để đáp ứng những nhu cầu nảy sinh từ thực tiễn tổ chức quản lý xã hội và quản lý nhà nước, cũng như những nhu cầu thuộc một số lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội ở nước ta. Đó là nhu cầu về sự cần thiết phải tạo cho được ý thức thượng tôn pháp luật, coi trọng và tuân thủ pháp luật trong quản lý xã hội, quản lý nhà nước; nhu cầu về sự cần thiết phải xác định đúng mối quan hệ qua lại giữa nhà nước và công dân; nhu cầu về bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân. Chỉ bằng con đường nhà nước

pháp quyền, những nhu cầu nói trên mới được đáp ứng thỏa đáng. Điều này có tác động to lớn đến lĩnh vực nghiên cứu của luận văn là quản lý hộ tịch.

Nhu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền với những đặc trưng trên đòi hỏi phải đổi mới tổ chức hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; thực hiện phân cấp hợp lý cho chính quyền địa phương đi đôi với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của Trung ương. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Tích cực phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch không thể không nằm trong yêu cầu đó.

1.3.3. Hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa là xu thế phát triển tất yếu của quan hệ quốc tế và của nền kinh tế thế giới, nó vừa mang lại cho công tác quản lý nhà nước một động lực tích cực nhưng cũng đặt cho công tác này trước những đòi hỏi, yêu cầu và thách thức. Toàn cầu hóa dẫn đến những thay đổi về quan điểm quản lý hành chính, đòi hỏi phải chuyển từ quan điểm cai trị sang quan điểm phục vụ nhằm mục tiêu tiết kiệm các chi phí, mang lại hiệu quả cao, cải thiện các hiệu ứng xã hội về chính trị, kinh tế trong quản lý hành chính. Trong nền hành chính của chế độ quan liêu bao cấp, đội ngũ công chức với phong cách làm việc trì trệ, quan liêu, với những thủ tục rườm rà, rối rắm sẽ không phù hợp và thích ứng với nền hành chính phát triển, khoa học, văn minh, hiện đại. Do đó toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế cũng là một trong những nhân tố tác động đến quản lý nhà nước nói chung và quản lý hộ tịch nói riêng.

Hiện nay Việt Nam đã bước vào một giai đoạn hội nhập quốc tế sâu sắc và toàn diện hơn bao giờ hết. Tính đến năm 2011, chúng ta đã có quan hệ ngoại giao với 179 quốc gia, có quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với hơn 220 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2007 đã đưa quá trình hội nhập của đất nước từ cấp độ khu vực (ASEAN năm 1995) và liên khu vực (ASEM năm 1996, APEC năm 1998) lên đến cấp độ toàn cầu. Việt Nam đã đảm nhận thành công vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an, cơ quan quyền lực hàng đầu của Liên hợp quốc, nhiệm kỳ 2008 - 2009. Việt Nam cũng đảm nhận thành công vai trò Chủ tịch ASEAN trong năm ASEAN 2010. Chặng đường hơn 25 năm đổi

mới và hội nhập quốc tế là một quá trình nỗ lực bền bỉ của đất nước và đã thu được nhiều kết quả và có tác động quan trọng lên mọi mặt của đời sống xã hội.

1.3.4. Sự phát triển khoa học và công nghệ

Sự phát triển của khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về hộ tịch. Khoa học công nghệ phát triển không cho phép và sẽ không phù hợp nếu chúng ta tiếp tục duy trì phương pháp đăng ký quản lý hộ tịch như hiện nay (phương pháp thủ công). Đòi hỏi phải thay đổi phương pháp để thích ứng. Từ việc thực hiện các thao tác đăng ký, đến cập nhật tra cứu thông tin, dữ liệu; việc lưu giữ, thống kê các số liệu về hộ tịch rất cần sự hỗ trợ đắc lực của các hệ thống phần mềm công nghệ thông tin.

Hệ thống phần mềm quản lý hộ tịch khi đưa vào hoạt động sẽ góp phần phục vụ người dân tốt hơn nhờ rút ngắn thời gian giải quyết công việc, trao đổi thông tin chính xác, nhanh chóng, khắc phục tình trạng tản mạn của thông tin, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hộ tịch và tạo tiền đề cho việc thiết lập một hệ thống thông tin liên kết, thống nhất giữa các cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về hộ tịch. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hộ tịch là xu hướng tất yếu, nhằm định hướng để phát triển, nhất quán chỉ đạo quản lý hộ tịch. Qua đó góp phần hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về hộ tịch, xây dựng mô hình quản lý khép kín từ lúc tiếp nhận (đầu vào) đến lúc kết thúc (đầu ra) một cách khoa học, chính xác.

1.3.5. Ý thức pháp luật

Ý thức pháp luật là tổng thể những học thuyết, tư tưởng, quan điểm, quan niệm thịnh hành trong xã hội, thể hiện mối quan hệ của con người đối với pháp luật hiện hành, pháp luật đã qua và pháp luật cần phải có, thể hiện sự đánh giá về tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi xử sự của con người, cũng như trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội [29, tr.321].

Ý thức pháp luật và pháp luật là hai hiện tượng xã hội khác nhau, nhưng có quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại với nhau. Ý thức pháp luật là tiền đề tư tưởng trực tiếp để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; là nhân tố thúc đẩy thực hiện pháp luật trong đời sống xã hội; là cơ sở bảo đảm cho việc áp dụng đúng đắn các quy phạm pháp luật. Pháp luật là cơ sở để củng cố, phát triển nâng cao ý thức pháp luật.

Với mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá

độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, ngoài việc xây dựng được một hệ thống pháp luật đồng bộ, có tính thực tiễn cao và điều chỉnh hết tất cả các quan hệ xã hội phát sinh trong cuộc sống hàng ngày thì ý thức chấp hành hệ thống pháp luật đó có ý nghĩa quan trọng trong việc đưa pháp luật đi vào cuộc sống.

Trong công tác quản lý nhà nước về hộ tịch thì ý thức chấp hành pháp luật có vai trò quan trọng. Mọi sự kiện hộ tịch chỉ có thể được đăng ký “đầy đủ, kịp thời, chính xác” khi chính bản thân người đó hoặc những người thân thích tự giác khai báo, tự giác đi đăng ký. Đồng thời cơ quan, người có thẩm quyền đăng ký hộ tịch phải phát huy tinh thần trách nhiệm, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Muốn vậy phải không ngừng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân. Trước đây, do thiếu hiểu biết về pháp luật nên việc thực hiện đăng ký hộ tịch không nghiêm. Tình trạng sinh không khai, tử không báo, kết hôn không đăng ký vẫn còn. Trong lĩnh vực đăng ký khai sinh, nhiều người dân cho rằng đăng ký khai sinh chẳng có lợi ích gì, còn tốn thời gian và mất tiền nộp lệ phí, nộp phạt do đăng ký quá hạn nên không đăng ký khai sinh cho trẻ em. Đến lúc trẻ em đến tuổi đi học, thì nhà trường chủ động đăng ký khai sinh nên khai sót vì không nắm hết thông tin của trẻ. Hoặc vì lợi ích cá nhân nên đã kê khai không đúng các thông tin cá nhân khi đăng ký hộ tịch để được hưởng những chính sách của nhà nước, kết hợp với sự thiếu trách nhiệm của cán bộ thực hiện đăng ký hộ tịch nên dẫn đến tình trạng sai lệch thông tin giữa giấy tờ hộ tịch và các giấy tờ khác trong hồ sơ cá nhân ... Những việc làm đó xuất phát từ ý thức chấp hành pháp luật của cả phía người dân và cả phía cơ quan, cán bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hộ tịch đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hộ tịch.

1.3.6. Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác hộ tịch đối với công tác quản lý nhà nước

Công tác hộ tịch đã góp phần tích cực trong quản lý nhà nước, phục vụ đắc lực cho các cấp, các ngành hữu quan trong hoạch định và xây dựng các chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp, sát với tình hình thực tế như các chính sách về dân số, phân bổ dân cư, chia tách, sáp nhập địa giới hành chính... Ngoài ra, bảo đảm chính xác thông tin đăng ký hộ tịch còn giúp cho việc xác định độ tuổi (tuổi tham

gia nghĩa vụ quân sự, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, tuổi vào các cấp học, tuổi công tác ...), nhóm tuổi, số con trong gia đình, khoảng cách giữa các lần sinh, từ đó giúp cho việc thống kê số nhân khẩu, phổ cập giáo dục; số liệu về đăng ký hộ tịch còn phục vụ cho an sinh xã hội như việc cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi; ngoài ra, số liệu đăng ký hộ tịch cũng là cơ sở để các cấp chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư kết cấu hạ tầng như xây dựng trường học, công trình phúc lợi...

1.3.7. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân

Việc đăng ký hộ tịch đã tạo cơ sở pháp lý bảo đảm một số quyền nhân thân cơ bản của cá nhân (như quyền đối với họ tên, quyền thay đổi họ tên, quyền xác định dân tộc, quyền được khai sinh, quyền kết hôn... đã được ghi nhận trong Bộ Luật Dân sự). Thông qua việc đăng ký khai sinh (khởi đầu việc đăng ký sự kiện hộ tịch của mỗi cá nhân) đã bảo đảm quyền được khai sinh, một trong những quyền quan trọng đầu tiên của trẻ em theo tuyên bố tại Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em: "Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi sinh ra và có quyền ngay từ khi ra đời, có họ tên, có quốc tịch và trong chừng mực có thể, quyền được biết cha mẹ mình là ai và được chính cha mẹ mình chăm sóc"; tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của Việt Nam cũng khẳng định: "trẻ em có quyền được khai sinh và có quốc tịch". Tuy nhiên, quyền được khai sinh không phải là quyền riêng có của trẻ em mà là quyền của bất cứ cá nhân nào; theo quy định của Bộ Luật Dân sự thì việc bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch cũng đồng nghĩa với việc bảo đảm quyền nhân thân cơ bản của mỗi cá nhân.

Kết luận chương 1

Làm rõ cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về hộ tịch có ý nghĩa hết sức to lớn cho việc nghiên cứu đề tài “Quản lý nhà nước về hộ tịch từ thực tiễn huyện Yên Phong”. Trên cơ sở lý luận về đặc điểm, vai trò, nội dung, hình thức, phương pháp quản lý nhà nước về hộ tịch, các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về hộ tịch giúp nghiên cứu thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch ở Yên Phong một cách khoa học và đúng hướng.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH TẠI HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

2.1. Các đặc điểm của quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Về điều kiện tự nhiên, Yên Phong là một huyện ở phía Tây Bắc tỉnh Bắc Ninh. Đây là một huyện nằm ven sông Cầu với vị trí địa lý 2108.45 đến 21014'30" độ vĩ bắc, từ 105004'30" đến 106004'15" độ kinh đông; phía Bắc giáp huyện Hiệp Hòa và Việt Yên - Bắc Giang, phía Nam giáp huyện Từ Sơn, Tiên Du, phía Đông giáp thành phố Bắc Ninh, phía Tây giáp huyện Đông Anh và Sóc Sơn - Hà Nội. Yên Phong nằm trong vùng Đồng bằng Sông Hồng, cho nên địa hình toàn huyện tương đối bằng phẳng.

Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 9.686,15 ha được hình thành chủ yếu do quá trình được bồi tụ phù sa của hệ thống sông Thái Bình, đó là sông Cầu và sông Ngũ huyện khô, phần còn lại là đất hình thành tại chỗ trên nền phù sa cổ.

Về tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân huyện Yên Phong đã nỗ lực phấn đấu khai thác các tiềm năng lợi thế, tự hào với kết quả đạt được toàn diện trên các mặt, đánh dấu một mốc son quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Hiện nay, đến Yên Phong chúng ta đều có thể chứng kiến những đổi thay của vùng quê trên đà khởi sắc, với những khu, cụm công nghiệp, khu đô thị mới dịch vụ trải rộng đã từng bước hoàn chỉnh, cùng với những dự án đang gấp rút thi công mọc lên san sát góp phần làm cho nền kinh tế của huyện chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tích cực. Năm 2011, huyện Yên Phong có tổng sản phẩm GDP ước đạt 1.215 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng kinh tế là 19%: Cơ cấu kinh tế khu vực nông nghiệp chiếm tỷ trọng 19%, khu vực công nghiệp xây dựng chiếm 56.7 %, khu vực dịch vụ chiếm 24.3 % (với thu nhập bình quân đầu người là 26 triệu đồng). Đưa giá trị sản xuất CN - TTCN - XD năm 2011 đạt 27.681 tỷ đồng; trong đó kinh tế nhà nước đạt 371 tỷ đồng, kinh tế ngoài quốc doanh đạt 991 tỷ, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 26.319 tỷ.

Đến nay toàn huyện có trên 254 doanh nghiệp, 1.574 hộ kinh doanh dịch vụ

thương mại. Điểm nổi bật về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đã có nhiều kết quả đột phá. đưa giá trị 1ha canh tác đạt 78 triệu đồng. Năng suất lúa đạt 64 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 66.222 tấn. Trong những năm qua, huyện Yên Phong đã đầu tư gần 300 tỷ đồng xây dựng các tuyến đường trung tâm huyện lỵ, đường liên xã, liên thôn. Đến nay 95 % đường thôn xóm của huyện được cứng hóa bê tông, lát gạch, đồng thời lập quy hoạch xong giao thông toàn huyện đến năm 2020. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh và sự nỗ lực của Đảng bộ - HĐND- UBND và nhân dân trong huyện, Yên Phong bước đầu đã tạo lập được thế đi vững chắc ở tất cả các mặt, các lĩnh vực. Đó là tín hiệu mừng của một nền kinh tế phát triển nhanh, ổn định, bền vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5.98%. Trình độ dân trí từng bước được nâng lên; sự nghiệp giáo dục đào tạo ngày càng có bước phát triển đáng tự hào, toàn huyện có 37 trường học đạt chuẩn quốc gia. Hiện nay 100% xã thị trấn trong huyện duy trì Trạm y tế đạt chuẩn, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Các hoạt động văn hóa, TDTT được tăng cường làm cho đời sống tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Công tác an ninh - quốc phòng luôn được củng cố, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên ngày càng được nâng cao. Đảng bộ, chính quyền huyện luôn được công nhận vững mạnh. Huyện Yên Phong vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng Huân chương lao động hạng Hai thời kỳ đổi mới.

Với các điều kiện tự nhiên và xã hội như trên, quản lý nhà nước về hộ tịch ở Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh có các đặc điểm sau đây:

Một là: Trong hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ngành với nhau như việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính trong việc đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi,

Hai là: Hoạt động quản lý luôn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hộ tịch, không đi sai, đi lệch, tính chấp hành thể hiện cao trong thực tế.

Ba là: Với đặc điểm về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội như trên thì một đặc điểm của quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn huyện Yên Phong đó là

luôn có sự năng động, sáng tạo trong hoạt động quản lý. Khi trên toàn tỉnh chưa áp dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch, nhằm giảm tải khối lượng công việc cho cán bộ thực hiện việc đăng ký và quản lý hộ tịch, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tư pháp tự thiết kế cho UBND cấp huyện và cấp xã một chương trình đăng ký và quản lý hộ tịch riêng để phục vụ cho quá trình tác nghiệp. Phòng Tư pháp đã nghiên cứu và sáng tạo ra một chương trình riêng để áp dụng giúp cho UBND cấp huyện và cấp xã thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch một cách nhanh chóng, khoa học hơn. Cũng từ đó các huyện lân cận cũng học hỏi kinh nghiệm của Yên Phong và đưa chương trình vào hoạt động trong toàn tỉnh.

Bốn là: Việc bố trí, tuyển dụng cán bộ lãnh đạo cũng như cán bộ chuyên môn thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch luôn được cấp chính quyền quan tâm. Ở cấp huyện cũng như cấp xã phân công một Phó chủ tịch UBND phụ trách và chịu trách nhiệm trực tiếp trong lĩnh vực Tư pháp (bao gồm lĩnh vực hộ tịch); Trưởng phòng Tư pháp huyện và cán bộ tư pháp - hộ tịch các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trực tiếp về nhiệm vụ được giao. Hàng năm đều có rà soát về đội ngũ làm công tác đăng ký và quản lý hộ tịch này, thường xuyên quan tâm đưa đội ngũ này đi tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Năm là: Với đặc điểm trong huyện có nhiều khu, cụm công nghiệp tập trung nhiều công nhân ở các nơi di cư đến làm ăn, sinh sống. Do vậy công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện cũng trở nên phức tạp hơn. Tỷ lệ đăng ký khai sinh quá hạn cho trẻ là con em của các đối tượng này chiếm tương đối nhiều so với trẻ là con em của người địa bàn. Việc đăng ký kết hôn cũng gặp không ít khó khăn do phải xác nhận tình trạng hôn nhân của bên nam hoặc bên nữ khi muốn đăng ký kết hôn ở nơi tạm trú.

2.2. Các quy định pháp luật về quản lý nhà nước về hộ tịch

Trong những năm qua, các quy định của pháp luật về hộ tịch đã đáp ứng tương đối đầy đủ yêu cầu thực tiễn đời sống xã hội, từng bước được tiếp tục hoàn thiện phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn về giải quyết các vấn đề quyền nhân thân của cá nhân. Đây là những quy định mang tính nguyên tắc, xuyên suốt trong lĩnh vực hộ tịch, là cơ sở pháp lý hết sức

quan trọng để pháp luật chuyên ngành về đăng ký và quản lý hộ tịch phát triển và hoàn thiện, nhằm công nhận và đảm bảo thực các quyền về hộ tịch của cá nhân.

Ở nước ta, việc đăng ký và quản lý hộ tịch có lịch sử lâu đời từ thời phong kiến nhà Trần và các triều đại phong kiến tiếp theo. Tuy nhiên, việc quản lý hộ tịch được thực hiện một cách đầy đủ, khoa học chỉ được bắt đầu từ thời kỳ Pháp thuộc. Điểm nổi bật trong hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch của thời kỳ Pháp thuộc là có một đội ngũ hương chức chuyên làm công tác hộ tịch, gọi là Hộ lại. Hộ lại là người nắm giữ sổ sách hộ tịch và trực tiếp đăng ký các việc hộ tịch trong địa bàn cấp xã do mình phụ trách. Vì việc quản lý hộ tịch đòi hỏi phải nắm rất kỹ từng người dân, từng gia đình nên chức danh Hộ lại được bổ nhiệm suốt đời (trừ phi bị truất chức do vi phạm), thậm chí được khuyến khích “cha truyền con nối”. Điểm nổi bật thứ hai trong quản lý hộ tịch thời Pháp thuộc là có hệ thống sổ sách hộ tịch (gọi là “sổ bộ”) đầy đủ, khoa học và được bảo quản rất cẩn thận. Hiện nay, một số sổ sách hộ tịch thời Pháp thuộc vẫn còn được lưu giữ tại các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

Sau Cách mạng Tháng tám năm 1945, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch vẫn được Nhà nước ta tiếp tục duy trì và phát triển. Theo tinh thần của Sắc lệnh số 47/SL ngày 10/10/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì các thể lệ đăng ký hộ tịch đã được quy định trong Bộ Dân luật giản yếu được áp dụng ở Nam kỳ, Hoàng Việt hộ luật được áp dụng ở Trung kỳ và Dân luật Bắc Kỳ vẫn được tiếp tục áp dụng.

Ngày 08/5/1956, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 764/TTg kèm theo Bản Điều lệ hộ tịch. Ngày 16/01/1961, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 04/CP, kèm theo Bản Điều lệ đăng ký hộ tịch mới thay thế Bản điều lệ được ban hành kèm theo Nghị định số 764/TTg. Theo quy định tại hai bản điều lệ nói trên, thì Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) là cơ quan được Hội đồng Chính phủ giao nhiệm vụ thống nhất chỉ đạo, tổ chức quản lý hộ tịch, việc đăng ký hộ tịch do Ủy ban hành chính xã, thị trấn, thị xã, khu phố phụ trách.

Từ năm 1987, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ tịch được chuyển giao từ Bộ Nội vụ sang Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân các cấp trên cơ sở Nghị định số 219/HĐBT ngày 20/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ); từ thời điểm này, Bộ Tư pháp

được giao nhiệm vụ thống nhất quản lý Nhà nước về hộ tịch trên phạm vi cả nước. Sau đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/1998/NĐ - CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ và đã được thay thế bởi Nghị định số 158/2005/NĐ - CP ngày 27/12/2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/4/2006 là văn bản chủ đạo quy định về đăng ký, quản lý hộ tịch. Và để phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với những văn bản pháp luật có liên quan đã được sửa đổi thời gian gần đây, ngày 20/11/2014 Quốc Hội đã ban hành Luật Hộ tịch có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016 thay thế Nghị định 158/2005/NĐ - CP.

Các văn bản pháp luật kể trên quy định về những vấn đề cơ bản sau:

- Quy định về hộ tịch và đăng ký hộ tịch;
- Thẩm quyền đăng ký và quản lý hộ tịch;
- Trình tự, thủ tục đăng ký và quản lý hộ tịch;
- Việc ghi chép sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch; cách thức lưu trữ giấy tờ hộ tịch, sổ hộ tịch và công tác báo cáo số liệu thống kê hộ tịch;
- Quy định việc quản lý nhà nước về hộ tịch và cán bộ tư pháp – hộ tịch;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực hộ tịch.

2.3. Thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong

2.3.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, quản lý nhà nước và các chính sách, kế hoạch, định hướng về hộ tịch

Để việc đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện được thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện hàng năm đều ban hành kế hoạch trọng tâm công tác tư pháp. Chẳng hạn, kế hoạch số 05/KH - UBND ngày 15/01/2011 của Ủy ban nhân dân huyện [32] về trọng tâm công tác tư pháp trên địa bàn huyện năm 2011, nhằm củng cố và nâng cao vai trò, trách nhiệm của ngành tư pháp từ huyện đến cơ sở trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn huyện. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch vững mạnh theo hướng nâng cao đạo đức công vụ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp để phục vụ một cách hiệu quả những nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội của huyện; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các ngành các cấp về công tác tư pháp; đảm bảo triển

khai thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả công tác tư pháp trên địa bàn huyện trong đó có công tác hộ tịch để Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật đăng ký và quản lý hộ tịch, thực hiện tốt đăng ký và quản lý hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã theo đúng quy định tại Nghị định số 158/2005/NĐ -CP và Thông tư hướng dẫn số 01/2008/TT-BTP về hướng dẫn thi hành, trong đó công tác đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn đạt 95% trở lên; chỉ đạo Phòng tư pháp, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục cải tiến phong cách, lề lối làm việc của cán bộ công chức phòng Tư pháp và cán bộ tư pháp hộ tịch xã, thị trấn, đáp ứng các việc về hộ tịch đạt 100% về thẩm quyền; giao cho Phòng Tư pháp tăng cường kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn giải quyết các việc về đăng ký và quản lý hộ tịch, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong tổ chức thực hiện; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác hộ tịch các xã thị trấn; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn về hộ tịch, quản lý, sử dụng cấp phát các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch do Bộ Tư pháp phát hành đúng quy định

Tầm quan trọng của công tác quản lý hộ tịch đã được các cơ quan quản lý hộ tịch nhận thức đầy đủ hơn, đặc biệt là trong hệ thống UBND các cấp. Nếu trước đây phổ biến quan niệm coi quản lý hộ tịch thuần túy là công việc chuyên môn của ngành Tư pháp thì đến nay, nhiệm vụ này đã được xác định trước hết thuộc trách nhiệm của UBND các cấp trong tỉnh và đã được chính quyền các cấp tổ chức thực hiện với tính chủ động cao hơn.

2.3.2. Tổ chức bộ máy và quan hệ công tác trong quản lý hộ tịch

2.3.2.1. Tổ chức bộ máy trong quản lý hộ tịch

Trong giai đoạn xây dựng đất nước hiện nay, yêu cầu của công tác xây dựng pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền chủ nghĩa Việt Nam trong xu hướng hội nhập quốc tế đã, đang và sẽ tác động mạnh mẽ tới toàn bộ tổ chức và hoạt động của ngành Tư pháp, đặc biệt là tư pháp cấp huyện và xã, phường, thị trấn. Do vậy, trong những năm qua, đội ngũ làm công tác hộ tịch từ huyện đến xã đã được củng cố tăng cường. Huyện có 14 đơn vị hành chính bao gồm 1 thị trấn và 13 xã, đến năm 2015 dân số của huyện khoảng 147.562 người.

Phòng Tư pháp đã được củng cố và kiện toàn về tổ chức cũng như việc nâng cao chất lượng cán bộ. Năm 2010, phòng Tư pháp huyện chỉ có 02 người, năm 2011 được tăng thêm 02 người nâng tổng biên chế của phòng lên là 04 người. Hiện nay, 02/04 cán bộ công chức có trình độ đại học Luật và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tư pháp và có 01 cán bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch. Nhìn chung đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tư pháp của Phòng cơ bản đảm bảo trình độ, năng lực tham mưu cho UBND huyện thực hiện tốt nhiệm vụ công tác tư pháp tại địa phương nói chung và công tác hộ tịch nói riêng.

Cấp xã: Hiện nay trên địa bàn huyện có 14 xã, thị trấn, trong đó có 05/14 xã, thị trấn đã bố trí 02 cán bộ, công chức làm công tác Tư pháp - hộ tịch. Tổng số cán bộ tư pháp hộ tịch cấp xã là 19 cán bộ. Về chuyên môn, trình độ Đại học luật 05, trung cấp Luật 6, trình độ chuyên môn khác 8. Hàng năm cán bộ tư pháp hộ tịch đều được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tư pháp và công tác đăng ký và quản lý hộ tịch. Đã tham mưu cho UBND cùng cấp tiếp nhận và giải quyết các việc hộ tịch phát sinh trên địa bàn cơ bản đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định.

Tuy nhiên, cán bộ Tư pháp - hộ tịch của Phòng Tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp hộ tịch ở cơ sở còn có những tồn tại, hạn chế đó là:

- Vẫn còn một bộ phận cán bộ Tư pháp - hộ tịch chưa được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; một số cán bộ tư pháp hộ tịch làm việc theo chế độ hợp đồng.

- Chưa có cán bộ chuyên trách thực hiện công tác hộ tịch, cán bộ Tư pháp - hộ tịch ngoài việc thực hiện 12 nhóm nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV, còn phải thực hiện thêm một số nhiệm vụ công tác tư pháp được lãnh đạo UBND giao như: thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham gia các tổ công tác của xã, phường, thị trấn; công tác kiểm soát thủ tục hành chính...Do vậy, việc đầu tư thời gian cho công tác quản lý, đăng ký hộ tịch vẫn còn những hạn chế nhất định, nhất là những nhiệm vụ nắm địa bàn, xác minh, kiểm tra và vận động nhân dân đi đăng ký kịp thời các sự kiện hộ tịch phát sinh.

- Một số cán bộ Tư pháp - hộ tịch mới tham gia công tác tư pháp nên chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, khi gặp những tình huống phức tạp, tình huống khó chưa có kinh nghiệm để vận dụng giải quyết một cách linh hoạt. Đội ngũ này thường bị biến

động qua các đợt bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc qua các kỳ Đại hội Đảng. Nhiều công chức vẫn còn mang nặng dấu ấn phong cách làm việc của thời bao cấp, chưa thực sự sẵn sàng thực hiện hoặc thích ứng với chế độ công vụ “cai trị” sang công vụ “phục vụ”, vẫn “sáng mang ô đi, chiều mang ô về”. Tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa thực sự là “công bộc, là đầy tớ của nhân dân”. Thậm chí vẫn còn tình trạng sách nhiễu, gây khó khăn phiền hà khi thi hành công vụ.

- Trình độ tin học, ngoại ngữ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của đa số cán bộ Tư pháp - hộ tịch vẫn còn hạn chế, chưa được đào tạo bài bản nên việc khai thác và sử dụng công nghệ thông tin trong đăng ký, quản lý hộ tịch chưa hiệu quả.

2.3.2.2. Sự phối hợp giữa cơ quan đăng ký hộ tịch với các cơ quan có liên quan

Giữa lĩnh vực hộ tịch và lĩnh vực quản lý hộ khẩu, chứng minh nhân dân, y tế, giáo dục, nội vụ... có mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết với nhau, bởi theo quy định Nghị định 158/2005/NĐ-CP [8, tr.2] thì: *“Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của mỗi cá nhân. Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung ghi về họ, tên, chữ đệm; ngày, tháng, năm, sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó”*. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác đăng ký hộ tịch và các giấy tờ hộ tịch, nhất là Giấy khai sinh nên trong thời gian qua công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan để triển khai thực hiện Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ở tỉnh Bắc Ninh nói chung, huyện Yên Phong nói riêng tương đối chặt chẽ và đạt được một số kết quả.

Đối với ngành Công an: Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch của ngành Tư pháp luôn có quan hệ mật thiết với ngành Công an trong quản lý, đăng ký hộ khẩu, cấp Giấy chứng minh nhân dân. Các giấy tờ hộ tịch như: Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, Giấy chứng tử, Quyết định thay đổi, cải chính hộ tịch... là cơ sở để cơ quan Công an thực hiện các thủ tục đăng ký, thay đổi và nắm bắt các thông tin trong quản lý nhân, hộ khẩu và quản lý nhân thân của từng con người theo quy định của Luật cư trú [24]. Quản lý và đăng ký hộ tịch được thực hiện kịp thời, chính xác sẽ giúp cho việc quản lý hộ khẩu, chứng minh nhân dân được chính xác, chặt chẽ. Ngược lại, việc cơ quan Công an thực hiện tốt công tác quản lý nhân, hộ khẩu sẽ hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý và đăng ký hộ tịch như: xác định đúng

thẩm quyền đăng ký hộ tịch; vận động nhân dân đăng ký các việc về hộ tịch kịp thời và chính xác.

Qua công tác đăng ký và quản lý hộ khẩu, cấp Chứng minh nhân dân đã phát hiện có những sai lệch các thông tin về nhân thân của cá nhân giữa Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu và Chứng minh nhân dân như: họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh, dân tộc, quê quán, họ tên cha, mẹ... Để giải quyết được vấn đề này, ngành Công an đã phối hợp với cơ quan tư pháp các cấp xác minh, phân loại nội dung, tìm ra lý do sai lệch về hộ tịch của mỗi công dân để có biện pháp giải quyết, đảm bảo thống nhất các thông tin về nhân thân trong giấy tờ hộ tịch và hồ sơ, giấy tờ cá nhân theo đúng quy định của pháp luật. Trong 5 năm (từ 2011-2015) Công an tỉnh căn cứ vào Giấy khai sinh, quyết định thay đổi, cải chính hộ tịch đã tiến hành điều chỉnh khoảng 1.200 trường hợp có sai lệch về sổ hộ khẩu và khoảng 1.000 trường hợp có sai lệch về Chứng minh nhân dân cho công dân trên địa bàn huyện Yên Phong, góp phần có hiệu quả trong công tác quản lý nhân khẩu, quản lý hộ tịch đồng thời hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý và đăng ký hộ tịch.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện giữa 2 ngành trong việc đăng ký và quản lý hộ tịch và công tác quản lý hộ khẩu, chứng minh nhân dân thời gian qua còn một số vướng mắc, bất cập gây khó khăn cho người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, cụ thể như sau:

- Đối với những trường hợp đăng ký lại việc sinh mà Giấy khai sinh đăng ký lại với tên khác, năm sinh chênh lệch so với Sổ hộ khẩu, khi công dân yêu cầu cơ quan Công an điều chỉnh những nội dung này cho phù hợp với Giấy khai sinh đăng ký lại thì được yêu cầu phải xuất trình Quyết định công nhận người có tên và năm sinh trong Giấy khai sinh và người có tên trong Sổ hộ khẩu là một người mới được giải quyết. Yêu cầu này của cơ quan Công an là không thể thực hiện được vì pháp luật không có quy định này.

- Khi công dân mất bản chính Giấy khai sinh hoặc Giấy khai sinh bị rách nát, hư hỏng, tẩy xóa quá nhiều nội dung không thể sử dụng được mà sổ gốc đăng ký khai sinh không lưu giữ được thì UBND cấp xã làm thủ tục đăng ký lại việc sinh. Đối với những trường hợp này khi đi sửa sai nội dung trong Chứng minh nhân dân thì Công an tỉnh không chấp nhận bản chính Giấy khai sinh do UBND cấp xã đăng ký mà đòi hỏi Giấy khai sinh do UBND cấp huyện cấp lại. Yêu cầu này không đúng theo quy định

của Nghị định 158 nên gây rất nhiều khó khăn, phiền hà cho người dân.

- Biểu mẫu các giấy tờ hộ tịch hiện nay đã bỏ phần ghi về quê quán, tuy nhiên các giấy tờ do cơ quan Công an đăng ký vẫn có nội dung ghi về quê quán. Trong nhiều trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ khẩu, cấp Giấy chứng minh nhân dân khai về quê quán cho bản thân và người thân không thống nhất thì rất khó xác định quê quán chính xác để đính chính, vì Giấy khai sinh và các giấy tờ hộ tịch khác không có nội dung này.

Đối với ngành Y tế: Sự phối hợp giữa ngành y tế với cơ quan đăng ký và quản lý hộ tịch trong quản lý dân số và kế hoạch hóa gia đình đã góp phần quan trọng trong việc giúp UBND cùng cấp nắm được ở từng địa phương một năm có bao nhiêu trẻ em sinh ra, bao nhiêu trai, bao nhiêu gái; số trẻ được đăng ký khai sinh và số trẻ chưa được đăng ký khai sinh, từ đó có những chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản; tiêm chủng mở rộng; phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em; giải quyết vấn đề mất cân bằng giới tính và tình trạng sinh con thứ ba trở lên. Cùng với cán bộ tư pháp hộ tịch, các cộng tác viên dân số cũng là lực lượng tích cực trong việc vận động nhân dân đăng ký các sự kiện hộ tịch phát sinh.

Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 158/2005/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch thì Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của mỗi cá nhân, căn cứ để xác lập các giấy tờ hồ sơ, học bạ, văn bằng, chứng chỉ của học sinh, sinh viên và là căn cứ để xác định độ tuổi của học sinh ở các cấp học. Các quyết định thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch do cơ quan có thẩm quyền cấp là căn cứ pháp lý để điều chỉnh các thông tin về nhân thân của cá nhân trong văn bằng, chứng chỉ và hồ sơ học sinh, sinh viên, đảm bảo thống nhất hồ sơ giấy tờ của cá nhân.

Hiện nay, với những quy định chặt chẽ hơn khi tuyển sinh đầu vào (yêu cầu nộp bản sao Giấy khai sinh) và chuẩn bị cho kỳ thi cuối cấp các trường học đều thực hiện việc kiểm tra, rà soát lại hồ sơ của học sinh cuối cấp, đặc biệt đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Giáo dục và Đào tạo với các cơ quan đăng ký hộ tịch nên đã hạn chế nhiều những sai sót về họ tên, ngày, tháng, năm sinh trong hồ sơ học bạ, văn bằng, chứng chỉ.

Đối với ngành Nội vụ: Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch đã góp phần hỗ trợ

cho công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức được chặt chẽ, chính xác các thông tin của mỗi cá nhân. Trong thành phần hồ sơ của cán bộ, công chức bắt buộc phải có Giấy khai sinh (những người được tuyển dụng công chức kể từ năm 2011 có thêm Phiếu lý lịch tư pháp); từ đó, cơ quan quản lý cán bộ, công chức căn cứ vào để kiểm tra, thẩm định về nhân sự phục vụ cho công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiếp nhận, điều động, chuyển công tác của cán bộ, công chức. Các quyết định thay đổi, cải chính, bổ sung hồ tịch do cơ quan có thẩm quyền cấp là căn cứ pháp lý để điều chỉnh các thông tin về nhân thân của cá nhân trong hồ sơ cán bộ, công chức.

Trong nhiều năm qua, ngành Nội vụ nói chung và các cơ quan quản lý trực tiếp cán bộ, công chức của thành phố đã thường xuyên tiến hành rà soát hồ sơ của cán bộ, công chức do ngành quản lý; phối hợp chặt chẽ với cơ quan đăng ký và quản lý hộ tịch tiến hành xác minh nhằm khẳng định giá trị pháp lý của Giấy tờ hộ tịch trên cơ sở đó điều chỉnh những thông tin, dữ liệu trong hồ sơ, giấy tờ cho phù hợp với nội dung trong Giấy khai sinh của cán bộ, công chức. Do vậy, hiện nay về cơ bản hồ sơ của cán bộ, công chức do ngành Nội vụ tỉnh Quảng Bình quản lý bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với các giấy tờ hộ tịch.

Đối với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội: Thời gian qua ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã có sự phối hợp với cơ quan tư pháp các cấp trong đăng ký hộ tịch để giải quyết các trường hợp có sai lệch thông tin về nhân thân trong hồ sơ hưởng chế độ với các giấy tờ tùy thân của công dân như: Giấy khai sinh, Chứng minh nhân dân. Mặt khác các dữ liệu hộ tịch (nhất là Giấy khai sinh) là cơ sở để cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; chi trả các chế độ bảo hiểm như chế độ thai sản, hưu trí, tử tuất...đúng đối tượng.

Đối với Cơ quan tiến hành tố tụng, UBND và cán bộ tư pháp hộ tịch: Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch có mối quan hệ mật thiết với công tác quản lý con người của các cơ quan Tư pháp. Đây là mối quan hệ phối hợp qua lại, theo đó các dữ liệu hộ tịch là cơ sở quan trọng để các cơ quan Tư pháp quản lý nhân thân con người (như: để phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát, các cơ quan đăng ký hộ tịch thường xuyên phải cung cấp các thông tin có liên quan để xác định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự...), ngược lại trong hoạt động

của các cơ quan Tư pháp (chủ yếu là Tòa án) khi giải quyết các việc như: việc ly hôn, việc hủy Quyết định nuôi con nuôi...thì các cơ quan này phải thông báo kết quả giải quyết vụ án cho cơ quan đăng ký hộ tịch để thực hiện việc ghi chú.

Tuy nhiên, trong thời gian qua việc phối hợp của cơ quan Tòa án nhân dân các cấp với cơ quan đăng ký và quản lý hộ tịch chưa tốt, hầu hết các bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến lĩnh vực hộ tịch chưa được ngành Tòa án thông báo cho cơ quan đăng ký hộ tịch để thực hiện ghi chú theo quy định, dẫn đến cơ quan đăng ký hộ tịch không có thông tin, nên vẫn thực hiện việc cấp bản sao Giấy chứng nhận kết hôn từ Sổ đăng ký kết hôn mà không có nội dung ghi chú về việc đã ly hôn.

Ngoài ra, trong giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác hộ tịch của cơ quan Tòa án còn có sự chưa thống nhất, như: các Quyết định xác nhận cha cho con của Tòa án đã đồng thời ghi nhận luôn cả việc cho phép thay đổi họ cho con sang họ của cha đẻ...

Đối với các tổ chức đoàn thể như: Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cá nhân trong thực hiện quyền và nghĩa vụ đăng ký hộ tịch. Trong những năm qua, các tổ chức đoàn thể như: Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên đóng vai trò rất quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các quy định của pháp luật về hộ tịch.

Thông qua các hoạt động như tổ chức sinh hoạt “Câu lạc bộ tiền hôn nhân” “Câu lạc bộ các bà mẹ trẻ”... để kịp thời tuyên truyền đến các hội viên, đoàn viên các quy định của pháp luật về hộ tịch, không để xảy ra tình trạng tảo hôn, tình trạng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, trẻ em sinh ra mà không được đăng ký khai sinh, thân nhân người chết không đi đăng ký khai tử...góp phần thực hiện tốt các quy định của pháp luật về hộ tịch, cũng như xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

2.3.3. Hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch

2.3.3.1. Tình hình quản lý sổ hộ tịch và giấy tờ hộ tịch

Sổ đăng ký hộ tịch là tài liệu gốc, là căn cứ pháp lý để phục vụ công tác tra cứu, sao lục, cấp giấy tờ hộ tịch, chứng nhận về tình trạng nhân thân của cá nhân khi cần thiết, do đó phải được lưu trữ, bảo quản lâu dài, tuyệt đối không được làm mất mát, hư hỏng. Vì vậy cả người được đăng ký hộ tịch và cả UBND cấp xã phải đề cao trách nhiệm trong việc

cất giữ, lưu trữ các giấy tờ, sổ sách hộ tịch. Khi chuyển giao công tác, phải thực hiện bàn giao đầy đủ, cụ thể.

Trong thời gian qua, việc lưu trữ, bảo quản sổ lưu hộ tịch tại đa số UBND cấp xã được thực hiện cơ bản theo đúng quy định. Tuy nhiên nhiều địa phương thực hiện chưa tốt, chưa thực hiện mở sổ kếp theo quy định. Sổ hộ tịch được lưu trữ ở cấp xã chủ yếu chỉ từ năm 1990 trở lại đây. Còn từ năm 1990 trở về trước trước được lưu trữ không đầy đủ, phần lớn là không còn lưu trữ được hoặc đã bị rách, hư hỏng. Các biểu mẫu hộ tịch hiện nay đã được cải chính về nội dung và mẫu mã nhưng công tác phát hành còn nhiều bất cập như việc cấp phát còn chậm, chưa đầy đủ kịp thời, vẫn còn tình trạng thiếu biểu mẫu nên dẫn đến tình trạng không đáp ứng kịp thời yêu cầu đăng ký hộ tịch của công dân.

Một vấn đề bức xúc trong thực tiễn hoạt động quản lý hộ tịch của huyện Yên Phong hiện nay là nhiều người dân không có giấy tờ hộ tịch do bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh hoặc bị hư hỏng, mất mát do thiên tai, lũ lụt...nhưng không có điều kiện xin cấp bản sao giấy tờ hộ tịch do sổ gốc cũng đã bị thất lạc, hư hỏng. Trong khi đó theo cơ chế quản lý của Nhà nước ta hiện nay, để tham gia vào hầu hết các quan hệ pháp luật, người dân thường phải nộp bản sao các loại giấy tờ hộ tịch để chứng minh các đặc điểm về nhân thân của mình. Mặc dù pháp luật hiện hành quy định bản sao giấy tờ hộ tịch có giá trị như bản chính nhưng trong thực tế quy định trên không phải ai, lúc nào cũng được thực hiện nghiêm túc. Các quy định về biểu mẫu hộ tịch không thống nhất và thường xuyên có sự thay đổi; việc không thống nhất trong sử dụng biểu mẫu hộ tịch, xử lý các thông tin ghi trong Giấy khai sinh giữa các ngành, như: ngành Công an trong quá trình sửa sai các thông tin liên quan đến nhân thân trong sổ hộ khẩu, ngành giáo dục trong quá trình sửa sai các thông tin trong văn bằng, chứng chỉ, học bạ...bắt buộc phải có quyết định cải chính hộ tịch của UBND cấp xã hoặc cấp huyện mặc dù công dân đã có Giấy khai sinh (đăng ký đúng hạn, đăng ký lại) do UBND cấp xã cấp theo đúng quy định của pháp luật đã gây phiền hà cho người dân. Pháp luật hiện hành quy định đăng ký lại việc sinh cho những trường hợp đã lập hồ sơ cá nhân mà những thông tin trong các hồ sơ đó không thống nhất, thì căn cứ vào hồ sơ được lập đầu tiên để xác định ngày tháng năm sinh của cá nhân đó đã tạo sơ hở và sự tùy tiện trong đăng ký lại việc sinh. Bởi vì, hồ sơ nào của cá

nhân được lập đầu tiên cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch không thể biết. Khi đăng ký lại việc sinh, cá nhân đó sẽ xuất trình giấy tờ nào chứa đựng những thông tin cá nhân có lợi cho bản thân và cho rằng đó là giấy tờ được lập đầu tiên. Quy định này tạo điều kiện cho sự tùy tiện và tiêu cực trong quản lý hộ tịch.

2.3.3.2. Giáo dục pháp luật về hộ tịch

Trong những năm qua cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến xã luôn quan tâm đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch nói riêng. Tại Phòng Tư pháp hiện nay có 02/04 cán bộ có trình độ cử nhân Luật; 05/14 xã, thị trấn bố trí 02 công chức Tư pháp - hộ tịch có đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hội đồng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và đội ngũ tuyên truyền viên cấp huyện và cấp xã thường xuyên được củng cố kiện toàn, chất lượng chuyên môn công tác Tư pháp - hộ tịch trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực góp phần vào việc phát triển kinh tế- xã hội và giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

Trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật UBND các xã đã quan tâm chỉ đạo công chức Tư pháp xã tham mưu xây dựng kế hoạch tuyên truyền pháp luật sát với tình hình thực tế của địa phương, luôn duy trì Hội đồng phối hợp tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật của Ủy ban nhân dân xã từ 5 đến 7 thành viên, quan tâm đầu tư kinh phí cho công tác tuyên truyền pháp luật theo quy định, trung bình mỗi đợt tuyên truyền pháp luật phải chi khoảng 2 - 3 triệu đồng, việc triển khai tuyên truyền pháp luật tới nhân dân trên hệ thống đài truyền thanh xã, qua các hội nghị tập huấn ngoài ra ở các thôn, cụm dân cư trong xã được chủ động lồng ghép đa dạng với các hình thức như: Họp sinh hoạt câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, sinh hoạt các đoàn thể nhân dân, sinh hoạt chi bộ, chi hội... Bên cạnh đó Ủy ban nhân dân các xã đã thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính về hộ tịch tại bộ phận một cửa, bố trí công chức tư pháp hộ tịch làm tốt công tác đăng ký hộ tịch, ngoài ra trực tiếp làm công tác chứng thực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có đầy đủ các mẫu dấu chứng thực, sổ chứng thực theo quy định.

Tủ sách pháp luật của các Ủy ban nhân dân xã được quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả, hiện nay có xã đã có khoảng 400 đầu sách pháp luật, phục vụ tốt cho việc

nghiên cứu tìm hiểu pháp luật của cán bộ và nhân dân. Việc thực hiện mở sổ “**Cá biệt**” để theo dõi quản lý tủ sách pháp luật theo quy định, việc phân loại sắp xếp các loại sách khoa học thành 4 loại sách gồm: Các Bộ luật, Luật; Pháp lệnh; sách tham khảo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; công báo, báo chí, từ năm 2011 đến nay tủ sách pháp luật của các xã được Sở Tư pháp cấp phát miễn phí và được mua bổ sung các đầu sách pháp luật mới, phục vụ tốt cho cán bộ và nhân dân tới tìm đọc. việc luân chuyển đầu sách từ tủ sách pháp luật ở xã, xuống các nhà văn hoá thôn, cụm dân cư có tủ sách pháp luật cũng được duy trì thực hiện, ngoài ra còn tổ chức sinh hoạt một buổi, tuyên truyền pháp luật tại các thôn, cụm dân cư.

Đối với công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, Ủy ban nhân dân các xã đã thường xuyên triển khai tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân các quy định của Nghị định 158/ 2005/ NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về Đăng ký và quản lý hộ tịch để nhân dân trong xã biết và thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về đăng ký hộ tịch.

Nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác Tư pháp - hộ tịch trong việc phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã, trong thời gian qua cấp uỷ, chính quyền từ cấp huyện đến cấp xã đã tăng cường quan tâm củng cố công tác Tư pháp bằng việc: Cử 01 công chức của phòng Tư pháp đi học Thạc sĩ Luật, tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ hộ tịch cho công chức hộ tịch chuyên trách; Cử và tạo điều kiện cho công chức hộ tịch xã được theo học các lớp đào tạo hệ vừa học, vừa làm Đại học Luật trong và ngoài tỉnh để nâng cao trình độ chuyên môn; giới thiệu công chức Tư pháp - Hộ tịch xã tham gia Ban chấp hành Đảng uỷ xã nhiệm kỳ 2011- 2015; quy hoạch công chức Tư pháp - hộ tịch xã vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo nguồn kế cận cho giai đoạn tiếp theo; chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải cho đội ngũ hoà giải viên ở các thôn bản trong xã, tăng cường củng cố và kiện toàn Hội đồng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, phối hợp Mặt trận Tổ quốc cùng các ban, ngành đoàn thể trong xã tổ chức tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong các hội, đoàn thể quần chúng nhân dân, khẳng định vị trí của công tác Tư pháp - hộ tịch cơ sở trong việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cấp huyện và cấp xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật thường xuyên được kiện toàn, củng cố. Toàn huyện hiện có 19 cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã, 4 cán bộ tư pháp cấp huyện, 05 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 20 báo cáo viên pháp luật cấp huyện, 87 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, 87 tổ hòa giải với 532 hòa giải viên ở cơ sở. Kinh phí cấp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng được quan tâm hơn.

Việc triển khai tuyên truyền pháp luật tới nhân dân được thực hiện thông qua nhiều hình thức phong phú và đa dạng như: tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt, hội nghị tập huấn; phát hành tài liệu, tờ gấp, sách hỏi đáp pháp luật; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet; trên hệ thống đài truyền thanh xã; tủ sách pháp luật; sinh hoạt "Ngày pháp luật". Ngoài ra ở các thôn, cụm dân cư trong xã được chủ động lồng ghép đa dạng với các hình thức như: Sinh hoạt câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, sinh hoạt các đoàn thể nhân dân, sinh hoạt chi bộ, chi hội..... Bên cạnh đó Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan chuyên môn đã thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính về hộ tịch tại bộ phận một cửa, bố trí công chức tư pháp làm tốt công tác đăng ký hộ tịch, ngoài ra trực tiếp làm công tác chứng thực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có đầy đủ các mẫu dấu chứng thực, sổ chứng thực theo quy định.

Kết quả, giai đoạn 2011 - 2015, toàn huyện đã tổ chức trên 500 hội nghị phổ biến, quán triệt pháp luật và tập huấn nghiệp vụ PBGDPL; 45 Hội thi tìm hiểu pháp luật; 60 buổi sinh hoạt "Ngày pháp luật"; ban hành và triển khai thực hiện 82 hương ước, quy ước thôn, làng, khu phố; lắp đặt 102 loa truyền thanh ở các xã, thôn, làng, khu phố.....

Tuy nhiên công tác này vẫn còn một số tồn tại, như chưa thực hiện thường xuyên, nội dung còn dàn trải; hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng. Chưa có hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối. Người dân chưa có thói quen tự tìm hiểu pháp luật, chưa coi tìm hiểu pháp luật là nhu cầu tự thân mà chủ yếu là tham gia các hội nghị PBGDPL do địa phương tổ chức với tinh thần tự giác chưa cao, nhiều khi như bị áp đặt.

2.3.3.3 Công tác thống kê, báo cáo, tổng kết, khen thưởng về quản lý nhà nước về hộ tịch

Công tác thống kê, báo cáo, tổng kết, khen thưởng về quản lý nhà nước về hộ tịch được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm và được kết hợp trong thống kê, báo cáo kết quả công tác tư pháp. Ngoài ra, tùy theo từng giai đoạn hoặc yêu cầu công việc việc thống kê, báo cáo, tổng kết, khen thưởng còn được thực hiện theo chuyên đề riêng. Số liệu thống kê hộ tịch được thực hiện theo Thông tư số 20/2013/TT - BTP ngày 03/12/2013 về hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành tư pháp. Báo cáo số liệu thống kê hộ tịch theo Thông tư gồm báo cáo 6 tháng (gồm báo cáo 6 tháng lần 1 và báo cáo 6 tháng chính thức) và báo cáo 1 năm (gồm báo cáo năm lần 1 và báo cáo năm chính thức). Số liệu báo cáo phải được lập chính xác và gửi báo cáo theo đúng thời hạn quy định, theo đó số liệu thống kê hộ tịch 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 01 tháng 01 hàng năm đến hết ngày 30/6 của năm đó; số liệu thống kê hộ tịch 1 năm được tính từ ngày 01 tháng 01 hàng năm đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo số liệu thống kê hộ tịch 6 tháng lần 1 gửi cho Phòng Tư pháp trước ngày 10 tháng 5 hàng năm; báo cáo 6 tháng chính thức gửi trước ngày 10 tháng 6 hàng năm; báo cáo năm lần 1 phải gửi trước ngày 10 tháng 10, báo cáo năm chính thức gửi trước ngày 10 tháng 01 năm sau tháng 0; đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo số liệu thống kê hộ tịch 6 tháng lần 1 gửi cho Sở Tư pháp trước ngày 20 tháng 5 hàng năm, báo cáo 6 tháng chính thức gửi trước ngày 20 tháng 6 hàng năm; báo cáo năm lần 1 phải gửi trước ngày 20/10, báo cáo năm chính thức gửi trước ngày 20 tháng 01 năm sau. Công tác khen thưởng được thực hiện lồng ghép vào khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm hoặc vào các đợt tổng kết định kỳ 5 năm.

2.3.3.4. Kết quả của hoạt động quản lý hộ tịch

1/Đăng ký khai sinh:

- Năm 2011: Tổng số đăng ký khai sinh là 5.348 trường hợp, trong đó đăng ký đúng hạn: 4.900, đăng ký quá hạn: 70; đăng ký lại: 378.

- Năm 2012: Tổng số đăng ký khai sinh là: 5.572 trường hợp, trong đó đăng ký đúng hạn: 5.040, đăng ký quá hạn 130; đăng ký lại: 402

- Năm 2013: Tổng số đăng ký khai sinh là: 5.026 trường hợp, trong đó đăng ký đúng hạn: 4.480, đăng ký quá hạn: 98; đăng ký lại: 448

- Năm 2014: Tổng số đăng ký khai sinh là: 5.782 trường hợp, trong đó đăng ký đúng hạn: 5.390; đăng ký quá hạn: 56; đăng ký lại: 336

- Năm 2015: Tổng số đăng ký khai sinh là: 5.572 trường hợp, trong đó đăng ký đúng hạn: 5.140; đăng ký quá hạn: 45; đăng ký lại: 387.

Qua số liệu trên cho thấy tỷ lệ đăng ký khai sinh quá hạn giảm dần qua từng năm, tỷ lệ đăng ký lại việc sinh vẫn còn nhiều do tình trạng sổ sách lưu trữ bị hư hỏng, rách nát, thất lạc vẫn còn nhiều.

2/Đăng ký khai tử

- Năm 2011: Tổng số đăng ký khai tử là 714 trường hợp, trong đó đăng ký đúng hạn: 420; đăng ký quá hạn: 140; đăng ký lại: 154.

- Năm 2012: Tổng số đăng ký khai tử là 644 trường hợp, trong đó đăng ký đúng hạn: 490; đăng ký quá hạn: 112; đăng ký lại: 70.

- Năm 2013: Tổng số đăng ký khai tử là 966 trường hợp, trong đó đăng ký đúng hạn: 700; đăng ký quá hạn: 126; đăng ký lại: 140.

- Năm 2014: Tổng số đăng ký khai tử là: 868 trường hợp, trong đó đăng ký đúng hạn: 605; đăng ký quá hạn: 111; đăng ký lại: 152

- Năm 2015: Tổng số đăng ký khai tử là: 910 trường hợp, trong đó đăng ký đúng hạn: 658; đăng ký quá hạn: 123; đăng ký lại: 129

Đăng ký khai tử giúp cho Nhà nước quản lý sự biến động tự nhiên của dân cư, nguyên nhân chết để tìm ra phương pháp nâng cao tuổi thọ cho người dân. Qua số liệu trên cho thấy tỷ lệ đăng ký khai tử ngày càng cao do người dân đã được nâng cao nhận thức về đăng ký khai tử cho người chết, bước đầu người dân đã ý thức được quyền và trách nhiệm trong việc đăng ký khai tử.

3/Đăng ký kết hôn

- Năm 2011: Tổng số đăng ký kết hôn là: 1.890 trường hợp, trong đó đăng ký lại: 364

- Năm 2012: Tổng số đăng ký kết hôn là: 1.960 trường hợp, trong đó đăng ký lại: 350

- Năm 2013: Tổng số đăng ký kết hôn là: 1.750 trường hợp, trong đó đăng ký lại: 252

- Năm 2014: Tổng số đăng ký kết hôn là: 1.848 trường hợp, trong đó đăng ký lại: 182

- Năm 2015: Tổng số đăng ký kết hôn là: 1.946 trường hợp, trong đó đăng ký lại: 168
- 4/Đăng ký nuôi con nuôi*

Từ năm 2011 đến năm 2015 việc đăng ký nuôi con nuôi ở trong nước trên địa bàn huyện rất ít, tổng số chỉ có 26 trường hợp. Các trường hợp đăng ký nuôi con nuôi chủ yếu do gia đình hiếm muộn hoặc trẻ bị rơi nên nhận về để chăm sóc.

5/Đăng ký nhận, cha, mẹ, con

- Năm 2011 đăng ký 8 trường hợp
- Năm 2012 đăng ký 10 trường hợp
- Năm 2013 đăng ký 6 trường hợp
- Năm 2014 đăng ký 14 trường hợp
- Năm 2015 đăng ký 9 trường hợp

6/Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung, điều chỉnh hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính

Việc đăng ký, thay đổi, cải chính, bổ sung, điều chỉnh hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính là một trong những sự kiện hộ tịch phức tạp và nhạy cảm. Theo số liệu thống kê từ năm 2011 đến 2015 số lượng đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung, điều chỉnh hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính trên địa bàn huyện Yên Phong tăng theo từng năm, cụ thể:

- Năm 2011 đăng ký 133 trường hợp
- Năm 2012 đăng ký 138 trường hợp
- Năm 2013 đăng ký 146 trường hợp
- Năm 2014 đăng ký 175 trường hợp
- Năm 2015 đăng ký 245 trường hợp

2.3.4. Hoạt động lãnh đạo, kiểm tra của cấp ủy và các hoạt động giám sát; thanh tra, kiểm tra nhà nước

2.3.4.1. Hoạt động lãnh đạo, kiểm tra của cấp ủy

Đây là một nội dung quan trọng đã được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm chỉ đạo sát sao, bằng văn bản cụ thể để triển khai tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các xã, thị trấn nhằm phát hiện những thiếu sót trong quản lý nhà nước về hộ tịch ở cơ sở, từ đó để nâng cao vai trò trách nhiệm của tập thể, cá nhân người đứng đầu

ở chính quyền các xã, thị trấn nói chung của công chức tư pháp - hộ tịch nói riêng trong thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch thuộc thẩm quyền.

Công tác kiểm tra của cấp ủy Đảng các cấp đối với công tác quản lý hộ tịch được thực hiện thông qua việc nghe các đảng viên giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan có thẩm quyền đăng ký, quản lý hộ tịch báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ, như: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Phòng Tư pháp; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; công chức Tư pháp hộ tịch cấp xã. Ngoài ra, thông qua công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật của nhà nước về đăng ký, quản lý hộ tịch của các đảng viên đó. Qua công tác kiểm tra, cấp ủy đảng các cấp ở huyện Yên Phong đã phát hiện và xử lý kịp thời các đảng viên có hành vi vi phạm như: Cải chính năm sinh không đúng quy định nhằm tăng hoặc giảm tuổi vì động cơ cá nhân hoặc thay đổi, cải chính họ tên chữ đệm không đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Thông qua đó đã chấn chỉnh kịp thời công tác đăng ký, quản lý hộ tịch nói chung và việc giải quyết cho cán bộ, đảng viên cải chính ngày, tháng năm sinh nói riêng.

2.3.4.2. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện việc giám sát hoạt động nói chung của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch nói riêng. Hội đồng nhân dân thực hiện việc giám sát thông qua việc xem xét báo cáo công tác 6 tháng và hàng năm của UBND, xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, của Trưởng phòng Tư pháp huyện và của cán bộ Tư pháp - hộ tịch cấp xã tại các kỳ họp định kỳ (mỗi năm 2 kỳ) của HĐND cùng cấp về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn. Ngoài ra, HĐND các cấp thực hiện việc giám sát bằng cách thành lập các đoàn giám sát việc tuân theo pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước trong đó có quản lý nhà nước về hộ tịch và công tác đăng ký hộ tịch.

2.3.4.3. Thanh tra, kiểm tra hành chính việc chấp hành quy định pháp luật về hộ tịch

Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng được UBND cùng cấp và cơ quan tư pháp cấp trên quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện. Hằng năm Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp đều chủ động ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ việc thực hiện đăng ký, quản lý hộ tịch của các cơ quan tư pháp cấp

dưới. Trong 5 năm, từ năm 2011 đến năm 2015, Sở Tư pháp đã tổ chức 03 cuộc thanh, kiểm tra định kỳ đối với Phòng Tư pháp huyện Yên Phong và 12 cuộc thanh, kiểm tra đối với 14 xã, thị trấn của huyện. Phòng Tư pháp huyện đã tổ chức kiểm tra công tác Tư pháp các xã, thị trấn được 60 cuộc kiểm tra. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong công tác đăng ký, quản lý nhà nước về hộ tịch ở cơ sở, như: Đăng ký hộ tịch không đúng thẩm quyền, không đúng trình tự, thủ tục; việc đăng ký lại khai sinh còn nhiều thiếu sót, giải quyết cho thay đổi cải chính hộ tịch thiếu căn cứ pháp lý và cơ sở thực tế, xác định lại dân tộc không đúng quy định; đăng ký kết hôn cho những trường hợp không đủ điều kiện kết hôn... Trên cơ sở đó đã kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch. Góp phần nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ công chức có thẩm quyền và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân trong đăng ký hộ tịch.

2.3.5. Ứng dụng khoa học, công nghệ và cơ sở vật chất cho hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch

Từ những năm 2012 trở về trước việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại huyện và UBND các xã, thị trấn được thực hiện bằng phương pháp thủ công, tức là cán bộ Tư pháp - hộ tịch phải viết tay tất cả các giấy tờ hộ tịch được đăng ký và lưu trữ việc đăng ký hộ tịch bằng sổ giấy. Đăng ký hộ tịch theo phương thức này tạo được sự thuận lợi, dễ dàng cho cán bộ đăng ký trong việc thực hiện và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc hiện có của các đơn vị. Tuy nhiên khó khăn, bất cập là các thao tác trong việc đăng ký hộ tịch chậm, số lượng hồ sơ tài liệu, sổ hộ tịch lưu trữ qua hàng năm ngày càng tăng trong khi đó cơ sở vật chất phục vụ cho công tác lưu trữ tại các địa phương chưa được trang bị đúng mức, dẫn đến việc bảo quản sổ lưu gặp nhiều khó khăn, nguy cơ sổ lưu bị thất lạc, hư hỏng do mưa lũ qua hàng năm là rất lớn. Việc thống kê, cung cấp thông tin về hộ tịch chậm, chưa tiện ích trong việc đăng ký và quản lý hộ tịch.

Từ năm 2012 đến nay việc đăng ký hộ tịch tại các địa phương trên địa bàn huyện Yên Phong được thực hiện trên phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch do Sở Tư pháp làm chủ dự án. Với việc ứng dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch này đã cho phép quản lý toàn bộ thông tin hồ sơ hộ tịch của từng công dân và đơn vị, theo dõi và cập nhật thông tin xử lý hồ sơ một cách nhanh chóng nhất nhằm có đầy

đủ thông tin để trả lời công dân khi có yêu cầu. Hơn nữa sẽ giúp cho cán bộ đăng ký hộ tịch thực hiện công việc nhanh chóng và khoa học hơn, đưa ra được các báo cáo thống kê định kỳ hay đột xuất để các cấp lãnh đạo có phương án theo dõi, đôn đốc, đánh giá kịp thời các công tác xử lý hồ sơ và có các quyết định đúng đắn trong chỉ đạo điều hành.

Nhằm đáp ứng việc ứng dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch thì hiện nay tại Phòng Tư pháp và 14/14 đơn vị xã, thị trấn đều có máy vi tính để phục vụ cho công tác đăng ký hộ tịch; 100% các đơn vị đều được kết nối internet; 04/14 đơn vị có máy photocopy. Hơn nữa để tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch thì 100% các đơn vị cũng được trang bị tủ inox mới đảm bảo công tác lưu trữ sổ hộ tịch được tốt hơn; biểu mẫu hộ tịch được Sở Tư pháp in ấn miễn phí một cách thống nhất để cấp phát cho các địa phương.

2.3.6. Quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong so với các huyện khác trong tỉnh.

Qua thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong cho thấy:

- Quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm kịp thời, sâu sát, tạo mọi điều kiện cần thiết cho hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch một cách tốt nhất.

- Công tác đăng ký hộ tịch đã có nhiều tiến bộ như tỷ lệ đăng ký khai sinh quá hạn giảm, tỷ lệ đăng ký khai tử tăng lên, không có trường hợp nào đăng ký hôn trái pháp luật.

- Là huyện đi đầu trong công tác ứng dụng khoa học công nghệ cũng như cơ sở vật chất cho hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch

2.4. Đánh giá chung về quản lý nhà nước về hộ tịch hiện nay

Từ những trình bày thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch trên đây có thể đánh giá chung như sau:

2.4.1. Những ưu điểm và nguyên nhân

2.4.1.1. Về ưu điểm

Thứ nhất, việc ban hành văn bản áp dụng các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật do cấp trên ban hành nhất là hệ thống văn bản hướng dẫn nghiệp vụ được thực hiện kịp thời, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Thứ hai, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch luôn được các cấp chính quyền quan tâm lãnh đạo kịp thời.

Thứ ba, bộ máy cán bộ thực hiện nhiệm vụ về quản lý nhà nước về hộ tịch đã được củng cố và dần được bổ sung và thường xuyên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng giải quyết công việc. Cán bộ Tư pháp - hộ tịch và những người có thẩm quyền ký các giấy tờ hộ tịch được cung cấp kịp thời tài liệu nghiệp vụ.

Thứ tư, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch được trang bị ngày càng đầy đủ hơn.

Thứ năm, việc tiếp nhận và giải quyết hầu hết các loại việc đăng ký hộ tịch đúng thẩm quyền, giải quyết kịp thời các yêu cầu của công dân. Các thủ tục hành chính trong đăng ký và quản lý hộ tịch ngày càng được đơn giản hóa giảm bớt các loại giấy tờ mà người dân phải nộp hoặc xuất trình khi đăng ký hộ tịch và rút ngắn thời gian giải quyết. Có thể thấy các thủ tục đăng ký hộ tịch mới được thiết lập theo hướng gia tăng trách nhiệm của cán bộ và cơ quan có thẩm quyền đăng ký hộ tịch đồng thời giảm nhẹ trách nhiệm chứng minh của người dân khi đi đăng ký hộ tịch. Các phương thức đăng ký được đa dạng hóa; phân cấp mạnh thẩm quyền đăng ký hộ tịch cho cấp huyện và cấp xã đã tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân khi đăng ký hộ tịch. Thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ [7] và UBND tỉnh [33], UBND huyện đã chỉ đạo các địa phương trên địa bàn huyện nghiêm túc triển khai thực hiện, trong đó có lĩnh vực đăng ký hộ tịch, mọi quy trình, thủ tục giải quyết từng loại việc, mức thu lệ phí được niêm yết công khai, minh bạch tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

Thứ sáu, công tác thanh tra, kiểm tra về đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện thường xuyên. Hàng năm Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện với chức năng, nhiệm vụ được quy định đã ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm phát hiện và xử lý hoặc đề xuất xử lý kịp

thời các hành vi vi phạm; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương.

Thứ bảy, công tác thống kê, báo cáo được thực hiện thường xuyên theo định kỳ và đột xuất. Các số liệu về đăng ký, quản lý hộ tịch được cập nhật chính xác, đầy đủ.

Thứ tám, công tác lưu trữ sổ sách được thực hiện quy củ hơn, lưu trữ đầy đủ hơn. Các loại sổ, biểu mẫu dùng để đăng ký hộ tịch được sử dụng đúng mẫu Bộ Tư pháp ban hành, các xã, thị trấn sử dụng sổ kép, thực hiện khoá sổ (ghi rõ vào trang cuối sổ tổng số trang, tổng số sự kiện hộ tịch đã đăng ký), đóng giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ theo đúng quy định và chuyển lưu 01 quyển đến Ủy ban nhân dân huyện thực hiện lưu trữ theo quy định; chữ viết trong sổ hộ tịch rõ ràng, dễ đọc; sổ lưu và hồ sơ lưu về đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, đăng ký lại việc sinh, thay đổi, cải chính hộ tịch được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp ngăn nắp, khoa học thuận lợi cho công tác tra cứu, sao lục khi cần, các tủ đựng lưu trữ sổ sách hộ tịch được Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trang bị riêng đảm bảo cho công tác lưu trữ. Niêm yết các thủ tục, trình tự, thời gian và lệ phí về hộ tịch đúng quy định pháp luật, thuận lợi cho dân khi có yêu cầu...

Thứ chín, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân cũng như của đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ tịch được nâng lên; tỷ lệ đăng ký hộ tịch ngày càng tăng cao; kết quả đăng ký hộ tịch tăng đều qua các năm phần nào phản ánh sự đầu tư của chính quyền các cấp cho công tác hộ tịch. Trong đó, tình hình đăng ký khai sinh và đăng ký kết hôn được tập trung chú trọng và đạt được kết quả khả quan, đây là hai sự kiện hộ tịch đạt được tỷ lệ đăng ký nhiều nhất trong những năm qua. Đăng ký khai tử, đăng ký nhận cha, mẹ, con; thay đổi cải chính hộ tịch, bổ sung, điều chỉnh hộ tịch cũng được người dân quan tâm và thực hiện đăng ký với chính quyền. Tình hình đăng ký lại việc sinh, tử, kết hôn, nhận nuôi con nuôi cũng ngày càng nhiều hơn xuất phát từ việc tham gia sâu rộng các quan hệ pháp luật trên nhiều bình diện xã hội của công dân.

2.4.1.2. Nguyên nhân

Để có được những kết quả trên đây, qua nghiên cứu, cho thấy là do:

Một là, các ngành, các cấp và toàn xã hội đã nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về vị trí, vai trò của công tác đăng ký, quản lý hộ tịch nên đã có sự quan tâm ngày

càng hiệu quả, thiết thực hơn của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của tư pháp được bố trí đảm bảo hơn cho hoạt động. Công chức Tư pháp - hộ tịch thường xuyên được cử đi bồi dưỡng, tập huấn do tư pháp cấp trên tổ chức. Tư pháp cấp xã đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tiếp nhận và giải quyết hầu hết các loại việc đăng ký hộ tịch đúng thẩm quyền, giải quyết kịp thời các yêu cầu của công dân; các loại sổ, biểu mẫu dùng để đăng ký hộ tịch sử dụng đúng mẫu Bộ Tư pháp ban hành; chữ viết trong sổ hộ tịch rõ ràng, dễ đọc; sổ lưu và hồ sơ lưu về đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, đăng ký lại việc sinh, thay đổi, cải chính hộ tịch được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp ngăn nắp, khoa học thuận lợi cho công tác tra cứu, sao lục khi cần. Niêm yết các thủ tục, trình tự, thời gian và lệ phí về hộ tịch đúng quy định pháp luật, thuận lợi cho dân khi có yêu cầu...

Hai là, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện đúng theo quy định. Xác định công tác thanh tra, kiểm tra được coi là nhiệm vụ thường xuyên có tính chất quyết định, do vậy hàng năm Phòng Tư pháp huyện với chức năng, nhiệm vụ được quy định đã tiến hành xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong đăng ký và quản lý hộ tịch ở các xã, thị trấn, kết quả những năm qua việc quản lý nhà nước về hộ tịch ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được thực hiện nghiêm túc, qua đó để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh thiếu sót góp phần đưa công tác đăng ký và quản lý hộ tịch theo đúng Nghị định số 158/2005/NĐ-CP.

Kết quả qua công tác thanh tra, kiểm tra các xã, thị trấn những năm qua cho thấy hầu hết các xã, thị trấn đều thực hiện việc niêm yết công khai các thủ tục, trình tự, thời gian và lệ phí về hộ tịch đúng quy định pháp luật thuận lợi cho dân khi có yêu cầu. Mọi công dân khi đến đăng ký khai sinh đều được cán bộ tư pháp - hộ tịch hướng dẫn cụ thể, đảm bảo đầy đủ và chính xác. Việc đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cho nhận con nuôi; thay đổi, cải chính hộ tịch... được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định; hạn chế tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn...

Ba là. không ngừng củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch.

Bốn là, thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của cơ quan Tư pháp cấp trên; sự phối hợp chặt chẽ của các ngành có liên quan như: Công an, Giáo dục - Đào tạo, Y tế, Nội vụ, Lao động Thương binh xã hội..., của các tổ chức đoàn thể và của toàn xã hội đối với công tác này.

Năm là, sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đăng ký, quản lý nhà nước về hộ tịch nhất là ở cấp xã. Từ việc không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, đến việc trau dồi, rèn luyện đạo đức, đổi mới phong cách làm việc. Sắp xếp bố trí thời gian hợp lý, khoa học để vừa đáp ứng yêu cầu đăng ký “kịp thời, đầy đủ, chính xác” các sự kiện hộ tịch, vừa thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

Sáu là, làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân, nhờ vậy, ý thức pháp luật của cán bộ và nhân dân ngày càng được nâng cao. Công dân tự giác hơn, thực hiện nghiêm túc hơn quyền và nghĩa vụ đăng ký hộ tịch của mình. Để thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, trước hết phải làm cho cán bộ và nhân dân hiểu biết về mục đích, ý nghĩa của công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; quyền và nghĩa vụ công dân về đăng ký hộ tịch. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hội nghị triển khai và tổ chức các lớp tập huấn Nghị định số 158/2005/NĐ-CP đến lãnh đạo UBND, cán bộ Tư pháp - hộ tịch 14 xã, thị trấn với 100 đại biểu tham dự. Tổ chức tuyên truyền lồng ghép thông qua các hội nghị bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú như thông qua các hội thi Hộ tịch viên giỏi theo kế hoạch của thành phố và Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thu hút hàng ngàn người tham gia, đây cũng là một hình thức tuyên truyền về hộ tịch rất hiệu quả trên địa bàn huyện, cấp phát hơn 10.000 tờ gấp, tờ rơi cho Ủy ban nhân dân các xã làm tài liệu tuyên truyền, việc tuyên truyền về hộ tịch còn được thực hiện thông qua các tủ sách pháp luật được đặt tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, nhà văn hoá thôn, cụm dân cư nơi có tủ sách pháp luật để nhân dân tự tìm hiểu pháp luật nói chung và hộ tịch nói riêng. Đồng thời lập chuyên mục tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh từ huyện đến xã để người dân hiểu và tự giác thực hiện đăng ký hộ tịch theo quy định

2.4.2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.4.2.1. Về hạn chế:

Thứ nhất, tình trạng đăng ký hộ tịch quá hạn vẫn còn trong nhân dân: Số lượng đăng ký khai sinh quá hạn còn cao; tỷ lệ đăng ký khai tử còn thấp, những ai chết có chế độ tử tuất, xin đất mộ thì mới đến xã khai tử, việc này đã ảnh hưởng đến thi hành pháp luật về hộ tịch và quản lý của chính quyền địa phương. Còn có hiện tượng, do thân quen, làng xóm, họ hàng nên cán bộ có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho nam, nữ tại nhà riêng. Họ đã bỏ qua một nguyên tắc bắt buộc là mọi trường hợp kết hôn phải được tổ chức và tiến hành tại Ủy ban nhân dân xã nơi nam nữ kết hôn cư trú. Cùng với việc nam, nữ kết hôn phải gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã có thẩm quyền trong một thời gian nhất định để cấp có thẩm quyền thẩm định, xem xét những điều kiện cần và đủ của đôi bên quyết định cho kết hôn hoặc không cho kết hôn. Nhưng trong thực tế khi nam nữ đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi họ cư trú để đăng ký kết hôn họ mới đồng thời nộp đơn xin kết hôn. Từ những việc trên đã thể hiện sự lỏng lẻo trong công tác quản lý và trách nhiệm của các cán bộ có thẩm quyền ở tuyến cơ sở còn chủ quan, thiếu tinh thần trách nhiệm: bỏ qua những thủ tục bắt buộc để làm qua loa, nhanh gọn, làm mất đi tính trang trọng và ý nghĩa thiết thực của việc kết hôn.

Thứ hai, một số quy định của pháp luật hiện hành còn lỏng lẻo chưa chặt chẽ. Theo quy định của Nghị định 158 thì những trường hợp chưa đăng ký hoặc đã đăng ký nhưng sổ đăng ký khai sinh không còn lưu trữ thì được đăng ký quá hạn hoặc đăng ký lại. Tuy nhiên trên thực tế có rất nhiều trường hợp công dân lợi dụng các quy định này hợp thức hóa các giấy tờ cá nhân để có lợi cho mình nhằm tăng hoặc giảm số tuổi để phù hợp với hồ sơ đi học, bảo hiểm, hưu trí....Nhiều trường hợp giải quyết đăng ký lại việc sinh cho công dân, hồ sơ làm căn cứ cho việc đăng ký lại gồm có các giấy tờ không thống nhất về ngày, tháng, năm sinh thì căn cứ vào giấy tờ có sớm nhất của công dân. Nhưng vì để phục vụ lợi ích của mình mà công dân sẵn sàng giấu giấy tờ không có lợi cho họ mà chỉ xuất trình giấy tờ có lợi cho mình nên dẫn đến tình trạng đăng ký lại khai sinh không đảm bảo.

Thứ ba, về ghi chép trong sổ sách hộ tịch, còn nhiều trường hợp ghi không đủ nội dung, dữ kiện trong mẫu giấy tờ hộ tịch và sổ hộ tịch có sẵn như: nơi sinh trong giấy khai sinh chỉ ghi địa danh xã, còn viết tắt; trong sổ hộ tịch thì không ghi tên, chức vụ của người ký cấp giấy tờ hộ tịch, họ tên, chữ ký của cán bộ tư pháp hộ tịch và không có chữ ký của người đi khai sinh; cột ghi chú không ghi đăng ký quá hạn, đăng ký lại, ghi chưa chính xác về quan hệ giữa người đi khai với người được đăng ký sự kiện hộ tịch; sử dụng nhiều màu mực cho một sự kiện đăng ký hộ tịch, khi tẩy xóa, sửa chữa không thực hiện việc ghi chú và đóng dấu theo đúng nguyên tắc quy định tại Điều 69 Nghị định 158. . .; giữa giấy tờ hộ tịch và sổ hộ tịch không trùng khớp về nội dung đăng ký hộ tịch.

Sổ hộ tịch sau khi khóa hết năm vẫn còn nhiều trang nhưng không tiếp tục sử dụng mà sử dụng cuốn mới. Cán bộ hộ tịch không ký và ghi rõ họ tên vào trong Sổ hộ tịch.

Khi xác nhận nội dung trong giấy tờ hộ tịch như giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, tờ khai đăng ký kết hôn.. không ghi rõ chức danh của người ký cấp giấy xác nhận mà chỉ có chữ ký và đóng dấu. Một số trường hợp đăng ký lại việc sinh không có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây về việc sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đã bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.

Việc lưu trữ sổ sách hộ tịch chưa khoa học, không lưu riêng biệt từng trường hợp đăng ký hộ tịch, loại việc đăng ký hộ tịch; một số trường hợp chỉ lưu bản phô tô Quyết định cho phép thay đổi cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch...việc này cần lưu giấy tờ, hồ sơ riêng biệt từng trường hợp đăng ký và đánh số đúng theo số đăng ký trong sổ đăng ký hộ tịch để tiện lợi cho việc quản lý.

Thứ tư, thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch, đăng ký sự kiện hộ tịch chỉ dựa vào lời khai của người đi khai mà không yêu cầu cung cấp đủ giấy tờ theo qui định để chứng minh sự kiện hộ tịch là có thật.

Có những trường hợp phức tạp, do quen biết, nể nang, sợ dân phản ánh nên không đi thực tế xác minh làm rõ mà vẫn ký cấp, suy cho cùng đã làm hợp thức hóa cái sai của họ thành cái đúng; khi giải quyết hồ sơ thay đổi, cải chính hộ tịch cán bộ Tư pháp chưa kiểm tra, xem xét kỹ các hồ sơ xin thay đổi, cải chính hộ tịch đã trình Chủ tịch ký Quyết định cho phép thay đổi, nhất là những trường hợp cải chính năm

sinh dẫn đến công dân lợi dụng việc cải chính để hợp thức hóa giấy tờ cá nhân vì mục đích khác.

Thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà, khó áp dụng, khó thực hiện. Vẫn còn tình trạng chồng chéo về chức năng nhiệm vụ, còn nhiều cấp quản lý và cấp đăng ký hộ tịch. Quá trình đăng ký hộ tịch vẫn còn tình trạng tự đặt thêm các thủ tục giấy tờ hoặc máy móc trong áp dụng pháp luật gây phiền hà cho người dân khi yêu cầu đăng ký hộ tịch.

Một số xã chưa niêm yết công khai thủ tục, trình tự đăng ký sự kiện hộ tịch tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, sách báo tuyên truyền pháp luật do cấp trên phát không để nơi người dân dễ đọc và tìm hiểu mà để trong tủ khóa lại. Chưa quan tâm đến việc tổng hợp tình hình và thống kê chính xác số liệu hộ tịch để Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 1 năm, nên khi đến hạn báo cáo vẫn phải đôn đốc nhắc nhở làm ảnh hưởng chung đến tiến độ chung của huyện.

Thứ năm, chưa bố trí đủ về số lượng và chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã; đội ngũ công chức này thiếu ổn định. Việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn nghiệp vụ chỉ mới dừng lại chủ yếu là đối tượng tham mưu, giúp việc (công chức Tư pháp - hộ tịch) mà chưa quan tâm đúng mức chủ thể có thẩm quyền quyết định, những người có thẩm quyền ký các giấy tờ hộ tịch, đó là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã.

Thứ sáu, mặc dù đã có sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 158/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, tuy nhiên trong công tác chuyên môn các ngành có liên quan vẫn chưa có sự phối hợp thật chặt chẽ trong việc giải quyết những vướng mắc giữa giấy tờ hộ tịch đối với các giấy tờ, hồ sơ khác của công dân (sai sót ngày, tháng, năm sinh, họ, tên, tên đệm...giữa giấy khai sinh với sổ hộ khẩu, sổ bảo hiểm, các loại văn bằng, chứng chỉ...). Mặc dù Nghị định 158/2005/NĐ-CP đã quy định rất rõ về giá trị pháp lý của Giấy tờ hộ tịch, nhất là Giấy khai sinh nhưng một số ngành do “cát cứ”, phân quyền nên không thực hiện đúng quy định, thậm chí nghi ngờ tính chính xác các giấy tờ hộ tịch để từ chối sự hợp tác trong quá trình giải quyết.

Thứ bảy, vẫn còn tình trạng đăng ký chưa kịp thời, thiếu chính xác, chưa đầy đủ các sự kiện hộ tịch. Tỷ lệ trẻ em chưa được đăng ký khai sinh hoặc đăng ký quá hạn, đăng ký lại vẫn còn. Tình trạng tùy tiện trong đăng ký khai sinh nhất là những năm trước năm 2000 vẫn còn xảy ra nhiều, như đăng ký không đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền. Có trường hợp người được cấp Giấy khai sinh nhưng không được đăng ký trong Sổ đăng ký khai sinh dẫn đến tình trạng phải đăng ký quá hạn cho người tuổi đã cao. Có người được cấp 2 -3 giấy khai sinh với những thông tin khác nhau. Ở một số xã còn xảy ra tình trạng, cán bộ Tư pháp hộ tịch cấp “khống” giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Vẫn còn tình trạng đăng ký kết hôn vắng mặt, không ký vào sổ đăng ký kết hôn; vi phạm điều kiện kết hôn (đăng ký kết hôn cho trường hợp đang có vợ hoặc đang có chồng). Pháp luật quy định về đăng ký nhận nuôi con nuôi, nhận cha, mẹ, con tuy đơn giản hoá thủ tục nhưng nhiều vụ việc tranh chấp việc nhận cha, mẹ, con lại có nguyên nhân từ sự không thống nhất của pháp luật. Một số trường hợp đăng ký nhận nuôi con nuôi, nhận cha, mẹ, con, xác định lại dân tộc với mục đích không chính đáng nhằm lợi dụng quy định của pháp luật để hưởng chế độ, chính sách của Nhà nước hoặc để nhận thừa kế di sản mặc dù khi còn sống, các bên cha, mẹ, con không có quan hệ nuôi dưỡng. Tình trạng đăng ký lại, đăng ký quá hạn còn nhiều. Việc thay đổi cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc còn tùy tiện. Việc ghi chép rất cầu thả, sai lỗi chính tả, thậm chí tẩy xóa tùy tiện nên làm mất tính uy nghiêm, hiệu lực của giấy tờ hộ tịch và một số tồn tại, hạn chế khác.

2.4.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Thực tế hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn huyện Yên Phong cho thấy, những hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Một là, nguyên nhân từ hệ thống pháp luật về hộ tịch: Không đồng bộ về cấp độ giữa văn bản pháp luật về hộ tịch với văn bản pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hộ tịch

Thực tiễn thời gian qua trong hệ thống các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực nhân thân con người thì văn bản điều chỉnh trực tiếp chỉ ban hành dừng ở cấp độ Nghị định (Luật Hộ tịch mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2016) còn một số lĩnh vực khác liên quan đến quản lý con người (có liên quan mật thiết tới lĩnh vực hộ tịch) hầu hết ban hành ở cấp độ luật như : Luật Nuôi con nuôi, Luật Quốc tịch, Luật Lý lịch tư pháp, Luật Cư

trú...chính từ sự không cân bằng về cấp độ văn bản (giữa một bên là các quy định của luật, với một bên là các quy định của nghị định) đã dẫn đến việc làm giảm hiệu lực thi hành của các văn bản pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch. Thậm chí, có văn bản ở cấp độ ngành có liên quan đến lĩnh vực hộ tịch mà có quy định khác với các văn bản pháp luật về hộ tịch, thì các quy định của pháp luật về hộ tịch trong trường hợp này cũng không thực hiện, mà chỉ được thực hiện theo quy định riêng của ngành đó.

Hai là, những nguyên nhân từ sự yếu kém trong năng lực quản lý về đăng ký, quản lý hộ tịch:

Bên cạnh nguyên nhân về mặt pháp luật, thì còn có nguyên nhân đó là việc thiếu hụt đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch cả về số lượng và chất lượng.

Cán bộ tư pháp ngoài nhiệm vụ đăng ký hộ tịch còn phải thực hiện chứng thực theo Nghị định 79/2007/ NĐ-CP trong khi hầu hết chỉ có 1 cán bộ tư pháp, đặc biệt có 03 đơn vị là xã Tam Đa, Long Châu, Yên Phụ có trên 10.000 dân vẫn chỉ có 01 cán bộ tư pháp trong khi Nghị định quy định trên 10.000 dân bố trí 02 cán bộ.

Hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý hộ tịch cấp xã. Trong thời gian qua, tuy lực lượng công chức quản lý hộ tịch cấp xã đã được tăng cường về số lượng và chất lượng, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay do phải thực thi nhiều nhiệm vụ. Một khó khăn nữa đối với đội ngũ công chức quản lý hộ tịch cấp xã là ngoài nhiệm vụ giúp uỷ ban nhân dân xã thực hiện chức năng quản lý và đăng ký hộ tịch, họ còn phải đảm nhận nhiều công việc khác nhau (theo thống kê thì cán bộ tư pháp - hộ tịch phải đảm nhiệm 12 đầu việc), ngoài nhiệm vụ về đăng ký hộ tịch được quy định ra, công chức tư pháp hộ tịch còn phải thực hiện các việc khác theo quy định của pháp luật như: chứng thực, hoà giải, trợ giúp pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật... các việc khác do uỷ ban nhân dân giao chính vì vậy, họ không đủ thời gian để tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ hộ tịch được giao.

Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BNV-BTP quy định cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã tham mưu giúp cho uỷ ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện 12 nhiệm vụ, quyền hạn. Đến nay số đầu việc cán bộ tư pháp- hộ tịch cấp xã phải thực hiện hơn 12 đầu việc trong khi hầu hết các xã chỉ có 1 cán bộ tư pháp, xã có 02 cán bộ tư pháp

thì lại phân công 01 người làm nhiệm vụ tại bộ phận một cửa hoặc thực hiện nhiệm vụ khác như kiêm nhiệm cả địa chính, công an hay quân sự xã.

Mặt khác, đội ngũ cán bộ tư pháp hộ tịch cấp xã không ổn định, thường xuyên có sự biến động, nhất là sau các đợt đại hội Đảng hoặc bầu cử đại biểu HĐND các cấp, một số cán bộ tư pháp hộ tịch có trình độ nghiệp vụ, có năng lực và kinh nghiệm công tác được đề bạt chức vụ cao hơn hoặc được bố trí công tác khác, cán bộ thay thế thiếu kinh nghiệm công tác, một số lại không có chuyên môn hoặc chuyên môn không phù hợp. Qua số liệu đăng ký hộ tịch nêu trên cho thấy cấp xã là cấp giải quyết chủ yếu và trực tiếp các việc hộ tịch của người dân, số việc hộ tịch cấp xã chiếm trên 90% số việc hộ tịch của toàn tỉnh, nhưng đây cũng là cấp có cán bộ biến động nhiều nhất. Do cán bộ ít, việc nhiều nên đội ngũ cán bộ công chức cấp xã ít có điều kiện để thường xuyên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng giải quyết công việc hoặc tham gia học ngoại ngữ, tin học.

Ba là, tính không hợp lý của hệ thống tổ chức các cơ quan đăng ký hộ tịch

Tại mỗi xã đều có Ban Tư pháp, mỗi ban tư pháp có từ 5 đến 7 thành viên, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch uỷ ban nhân dân xã là trưởng Ban Tư pháp, cán bộ công chức Tư pháp - hộ tịch là phó trưởng Ban, các thành viên khác gồm chủ tịch mặt trận Tổ quốc, công an, địa chính, phụ nữ xã.

Hiện nay các Ban Tư pháp ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Yên Phong gồm có 60 người, đội ngũ này những năm qua đã giúp Đảng uỷ, chính quyền trong triển khai tổ chức thực hiện các mặt về công tác Tư pháp - hộ tịch và các việc khác được kịp thời, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển.

Tuy nhiên, về hệ thống cơ quan đăng ký hộ tịch ở nước ta có ở 3 cấp: Tỉnh, huyện, xã. Ở tại mỗi cấp thực hiện thẩm quyền đăng ký một số loại việc hộ tịch nhất định. Chính việc dàn trải thẩm quyền đăng ký hộ tịch ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) đã không tạo nên đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, nhất là cấp tỉnh và huyện, do vừa phải đảm nhận cả hai nhiệm vụ là vừa thực hiện nhiệm vụ quản lý hộ tịch, vừa thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ tịch đã ảnh hưởng nhiều đến công tác quản lý, kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch cho cấp xã vì công chức tư pháp hộ tịch cấp xã hiện nay phải thực hiện hơn 10 đầu việc chính.

Đội ngũ công chức của Phòng Tư pháp huyện Yên Phong được chỉ tiêu biên chế gồm 4 người (hiện có 01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng, 02 chuyên viên) trong khi đó theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp được quy định tại Nghị định số 14/2008/NĐ - CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ [6] quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư Liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009 của Bộ Tư pháp- Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện và công chức Tư pháp của Uỷ ban nhân dân cấp xã thì nhiệm vụ của Phòng Tư pháp gồm trên 20 đầu việc chính, ngoài ra còn phải thực hiện các việc khác do Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện giao.

Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của nhiều xã phòng làm việc còn chật hẹp, thiếu trang thiết bị nên chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân và còn ảnh hưởng đến chất lượng công tác này

Việc tìm hiểu và nghiên cứu của các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực hộ tịch gặp nhiều khó khăn (do mặt bằng trình độ cán bộ quản lý hộ tịch ở 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Yên Phong là không đồng đều) do thường bị thay đổi về cán bộ mỗi khi bầu cử, do sắp xếp cán bộ, do công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ kế cận còn chưa được coi trọng, thiếu nguồn bổ sung.... từ đó dẫn đến việc áp dụng sai pháp luật đồng thời cũng dẫn đến tình trạng áp dụng pháp luật về hộ tịch không thống nhất. Cùng một loại việc hộ tịch nhưng việc giải quyết không giống nhau.

Bốn là, ý thức pháp luật của người dân và tinh thần trách nhiệm trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, Đảng viên chưa cao.

Do các bậc cha, mẹ hoặc những người có liên quan chưa có nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng, ý nghĩa pháp lý của việc đăng ký khai sinh; chưa xác định đăng ký khai sinh vừa là quyền, vừa là trách nhiệm của những người làm bố, làm mẹ. Không biết được không đăng ký khai sinh cho trẻ là vi phạm Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em và Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em. Số khác thì ý thức được mức độ nhất định về trách nhiệm của mình nhưng ngại mất thời gian, ngại đi đường xa hoặc tốn kém lệ phí nên cũng không đăng ký cho con. Cũng có tình trạng do sinh con thứ 3 nên khi đăng ký

khai sinh sợ bị phạt nên bố mẹ của trẻ đã chây ỳ, không muốn đăng ký khai sinh cho con.....

Xuất phát từ việc coi trọng yếu tố quản lý hành chính mà chưa quan tâm đúng mức đến yếu tố phục vụ công dân mà một bộ phận cán bộ thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ tịch thiếu ý thức, trách nhiệm đối với quyền lợi của người dân. Mặc dù đã có nhiều cố gắng đổi mới phong cách làm việc, trau dồi đạo đức tác phong, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ... nhưng tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã chưa cao. Tệ quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu nhân dân vẫn còn.

Năm là, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra còn ít, các vi phạm trong đăng ký quản lý hộ tịch xử lý chưa nghiêm, thậm chí không xử lý.

Từ góc độ quản lý vĩ mô có thể thấy, do những bất cập nêu trên việc đạt tới mục tiêu đăng ký và quản lý *“kịp thời, đầy đủ, chính xác”* mọi sự kiện hộ tịch của công tác quản lý hộ tịch còn rất nhiều việc phải làm. Hệ quả thực tế là hiện nay khả năng cung cấp thông tin của hệ thống quản lý hộ tịch phục vụ cho việc hoạch định chính sách kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng... còn hạn chế. Các sự kiện hộ tịch chưa được đăng ký đầy đủ và đúng hạn đang là yếu tố cản trở đối với công tác thống kê hộ tịch, chất lượng thông tin của các thông số về khai sinh, khai tử chưa thể phản ánh thực chất sự vận động của dân số. Nhìn từ khía cạnh khác, quản lý và đăng ký hộ tịch chưa được đặt đúng vị trí với tư cách là loại hình dịch vụ công thiết yếu và quan trọng bậc nhất mà trong đó, mỗi người dân đều có quyền đòi hỏi được cung cấp những dịch vụ tốt hơn vào những khoảnh khắc quan trọng của đời họ bằng sự cần mẫn và tính chuyên nghiệp của nền công vụ.

Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch tại huyện Yên Phong cho ta thấy các đặc điểm đặc thù trong quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn huyện; thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch để thấy được những ưu điểm và hạn chế trong công tác này. Từ những ưu điểm cần phát huy, hạn chế nhằm khắc phục để có những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH

3.1. Nhu cầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch

Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu tất yếu và cấp bách xuất phát từ những đòi hỏi sau đây:

Một là, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch hiện nay xuất phát từ đòi hỏi của việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam trong một lĩnh vực quản lý cụ thể. Theo đó, hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch là hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật phải được tiến hành trên cơ sở thực hiện đường lối chính sách của Đảng hướng tới bảo đảm quyền tốt nhất quyền con người, quyền công dân cũng như các yêu cầu phát triển xã hội nói chung.

Hai là, đáp ứng các yêu cầu của hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa càng vào chiều sâu thì tác động của nó đến đời sống xã hội ngày càng rộng khắp và phức tạp. Kéo theo điều đó là những thách thức đối với công tác quản lý nhà nước về hộ tịch. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp và nặng nề. Đòi hỏi tổ chức bộ máy hành chính nhà nước phải đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ba là, trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều thay đổi về chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật và công nghệ đòi hỏi phải hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về hộ tịch để có thể thích ứng kịp thời với diễn biến của tình hình và yêu cầu nhiệm vụ.

Bốn là, thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong đã nêu ở trên cho thấy bên cạnh những kết quả, ưu điểm đạt được còn có những tồn tại, yếu kém đã làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu phải kịp thời khắc phục cả về pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật.

3.2. Các quan điểm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch hiện nay

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch nghĩa là xem xét tương quan giữa

kết quả để đạt được mục đích đề ra so với mức độ chi phí các nguồn lực. Kết quả đó có thể được xem xét trên các phương diện kinh tế, xã hội...

Đối với hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch được dựa trên những quan điểm cơ bản sau đây:

Một là, quản lý hộ tịch trực tiếp liên quan đến quyền con người, quyền công dân, đồng thời thể hiện tập trung và sinh động mối quan hệ giữa nhà nước và công dân. Thông qua tổ chức quản lý hộ tịch có thể đánh giá việc thực hiện chức năng xã hội và bản chất dân chủ của nhà nước. Bởi vậy, việc nâng cao hiệu quả quản lý hộ tịch cần quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển: “ Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người; coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển. Phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân và các điều kiện để mọi người được phát triển toàn diện.”[13, tr.96] và *“phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động, coi nguồn lực con người là quý báu nhất, có vai trò quyết định đối với sự phát triển nhanh và bền vững”*[15, tr.6]. Từ quan điểm này, hoạt động quản lý hộ tịch cần được đổi mới tích cực và bám sát các mục tiêu trong chiến lược phát triển con người Việt Nam. Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, công tác quản lý hộ tịch phải được phát huy hiệu quả tương xứng với vị trí, vai trò quan trọng của nó trong hoạt động quản lý con người.

Hai là, việc đổi mới quản lý hộ tịch phải quán triệt các quan điểm cải cách nền hành chính quốc gia theo mục tiêu đã đề ra trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 -2020 [10]: “Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan hành chính nhà nước. Bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước”

Ba là: Trên cơ sở đánh giá quản lý nhà nước trong giai đoạn vừa qua nhằm rút ra những hạn chế, tiêu cực để rút kinh nghiệm, ưu điểm để phát huy; tiếp thu các yếu tố tích cực của các địa phương khác để áp dụng vào tình hình thực tế của địa phương mình.

Các quan điểm chỉ đạo này hàm chứa những khía cạnh cụ thể dưới đây:

- Tích cực hoàn thiện thể chế hành chính, xây dựng hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, đồng bộ, chất lượng cao phù hợp với thực trạng kinh tế xã hội, bảo đảm thực thi và bảo vệ quyền con người, quyền nhân thân; quản lý bằng pháp luật, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đồng thời đáp ứng, phục vụ tốt nhất cho người dân.

- Dân chủ hóa và tính công khai trong hoạt động quản lý nhà nước. Yêu cầu mở rộng dân chủ và tính công khai trong quản lý hành chính nhà nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường với hoạt động năng động có hiệu quả đòi hỏi tất yếu phải chuyển từ nền hành chính “cai trị” sang nền hành chính “dịch vụ” phục vụ nhân dân. Công dân là khách hàng mà nền hành chính có trách nhiệm cung ứng những dịch vụ tốt nhất, có chất lượng và hiệu quả nhất. Về nguyên tắc, chỉ có thể xây dựng và phát triển nền hành chính dân chủ cao trên cơ sở nền hành chính pháp quyền vững mạnh và cũng chỉ có thể xây dựng nền hành chính phát triển trên nền tảng nền hành chính pháp quyền vững chắc.

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách hành chính theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hành chính tư pháp theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân trong đăng ký hộ tịch. Khắc phục được sự tùy tiện lạm quyền, tể quan liêu, xa dân, cửa quyền, đặc quyền, đặc lợi, vi phạm dân chủ, quản lý thiếu tập trung.

- Việc xây dựng bộ máy quản lý phải có sự phân cấp quản lý, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm; đội ngũ cán bộ công chức phải bảo đảm tính chuyên môn hóa và nghề nghiệp cao; bộ máy quản lý thông suốt từ trung ương đến cơ sở theo nguyên tắc tập trung dân chủ;

- Áp dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới vào quản lý hộ tịch, bao gồm cả quản lý tổ chức bộ máy và quản lý các sự kiện hộ tịch đã được đăng ký.

Nói một cách khái quát, quản lý nhà nước về hộ tịch là một dạng của quản lý hành chính nên phải cần đến 3 yếu tố cốt lõi đó là: tổ chức, nhân sự và thủ tục điều hành. Tổ chức có hợp lý, nhân viên có sử dụng đúng khả năng và tiêu chuẩn, thủ tục điều hành có đơn giản thì quản lý mới có hiệu quả.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong

3.3.1. Các giải pháp chung cho quản lý nhà nước về hộ tịch

3.3.1.1 Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến nhân thân con người đặc biệt là Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành

Trong điều kiện xây dựng một xã hội, dân chủ công bằng và văn minh thì một trong những điều kiện quan trọng là làm sao để người dân được tham gia tích cực vào hoạt động quản lý xã hội bằng pháp luật. Phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự lớn mạnh của tính tích cực, đảm bảo hành trang kiến thức pháp lý cần thiết cho sự tham gia vào hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật.

Trong thực tế không phải ai cũng nhận thức được đăng ký hộ tịch vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của mỗi công dân. Cũng không phải ai cũng biết rằng ở nước ta quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân. Thực tế nhiều người cho rằng đăng ký hộ tịch là quyền nên có thể thực hiện hoặc không thực hiện cũng không vi phạm. Vì vậy trước hết phải giáo dục cho mọi người ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật về đăng ký quản lý hộ tịch. Đăng ký hộ tịch nói chung và đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn nói riêng là quyền và nghĩa vụ của công dân. Không những thế quyền khai sinh và được khai sinh cho trẻ em còn là quyền được quy định tại Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em mà Việt Nam đã phê chuẩn và tham gia. Các sự kiện hộ tịch được đăng ký đầy đủ, kịp thời, chính xác là thước đo mức độ tự giác, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân và cũng là cơ sở để đánh giá hiệu quả của công tác tuyên truyền PBGDPL của cơ quan nhà nước. Để giáo dục pháp luật có hiệu quả, cần áp dụng phương pháp phù hợp để tìm sự giao thoa, đồng cảm giữa người giáo dục và người được giáo dục. Để đạt được mục đích đó cần chú ý cải tiến phương pháp tiến hành từ khâu nghiên cứu nhu cầu của đối tượng, tìm hiểu đặc điểm đối tượng, xử lý các tình huống xuất hiện trong quá trình phổ biến, giáo dục pháp luật. Cần xác định đúng nội dung, trọng tâm của vấn đề, tuyên truyền phổ biến, cung cấp những vấn đề mà người nghe cần chứ không phải nói những gì mà báo cáo viên có. Cần kết hợp giữa tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hộ tịch và các văn bản pháp

luật trong các lĩnh vực có liên quan với việc xử lý các hành vi vi phạm, kết hợp giữa giáo dục thuyết phục và cưỡng chế; giữa giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, xóa bỏ những phong tục tập quán lạc hậu liên quan đến quản lý hộ tịch, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Kết hợp giữa quản lý nhà nước bằng pháp luật với quản lý bằng hương ước, quy ước ở khu dân cư. Có như vậy ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân mới được nâng cao, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch mới được nâng lên.

3.3.1.2. Đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành quản lý nhà nước của chính quyền các cấp

Một trong những đặc trưng của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đó là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhà nước.

Điều 4 Hiến pháp năm 1992 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2001) [22] quy định: Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Một trong những nguyên tắc cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước đó là nguyên tắc Đảng lãnh đạo. Nguyên tắc này được lý giải bởi lý do lịch sử về vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đấu tranh cách mạng dân tộc, dân chủ và sự phát triển của đất nước qua 67 năm xây dựng và phát triển và được lý giải bởi vai trò tiên phong và đường lối đúng đắn của Đảng. Bằng những hình thức và phương pháp lãnh đạo của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò quyết định đối với việc xác định phương hướng hoạt động của nhà nước trên mọi lĩnh vực. Đảng lãnh đạo trong quản lý hành chính nhà nước bằng việc đưa ra những đường lối, chủ trương, chính sách của mình về các lĩnh vực hoạt động khác nhau của quản lý hành chính nhà nước Các Nghị quyết của các cấp ủy Đảng là cơ sở quan trọng để các chủ thể quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền thể chế hóa thành các văn bản pháp luật thực hiện trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Điều 22 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 [21] quy định: *“Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh được xây dựng trên cơ sở đường lối chủ trương chính sách của Đảng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh...”*

Vai trò lãnh đạo của Đảng trong quản lý hành chính nhà nước thể hiện trong công tác tổ chức cán bộ, bao gồm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng bổ nhiệm cán bộ. Tổ chức Đảng cho ý kiến về việc bố trí những cán bộ phụ trách vào những vị trí lãnh

đạo của các cơ quan hành chính nhà nước. Ngoài ra, Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo của mình thông qua công tác kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Đảng lãnh đạo thông qua uy tín và vai trò gương mẫu của các tổ chức Đảng và Đảng viên trong việc nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Đảng lãnh đạo quản lý hành chính nhà nước thông qua lãnh đạo nhân dân tham gia quản lý nhà nước.

Thực tế trong những năm qua, vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện rất rõ và hiệu quả qua việc ban hành và lãnh đạo toàn xã hội, toàn hệ thống chính trị thực hiện các Nghị quyết, chủ trương về đổi mới hệ thống chính trị, về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về cải cách hành chính, như: Nghị quyết số 17 - NQ/TW ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Hội nghị lần thứ năm BCHTW Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước [15]; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 [13] và nhiều Nghị quyết quan trọng khác. Trên thực tế, đường lối cải cách hành chính nhà nước được đề ra tại Đại hội Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI, Đại hội đã vạch ra một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Nhà nước đó là: “Xây dựng bộ máy gọn nhẹ có chất lượng cao, với một đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị và có năng lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội”; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VII, lần thứ VIII và các Văn kiện của các Đại hội X, Đại hội XI, Đại hội XII đều nêu vấn đề này.

Thực tiễn cho thấy rằng, ở địa phương nào có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, sâu sát, sự kiểm tra thường xuyên của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp thì ở địa phương đó, lĩnh vực đó sẽ sớm ổn định và hoạt động có hiệu quả. Do đó, để không ngừng nâng cao hiệu quả về đăng ký và quản lý hộ tịch thì giải pháp quan trọng đầu tiên và có tính chất quyết định đó là phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự điều hành quản lý nhà nước của chính quyền các cấp. Sự lãnh đạo, chỉ đạo đó không chỉ dừng lại ở việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn mà còn thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, làm việc trực tiếp với cơ sở nắm bắt tình hình để có những giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc giúp cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả

công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

3.3.1.3. Hoàn thiện bộ máy đăng ký, quản lý hộ tịch và nâng cao năng lực trình độ của đội ngũ cán bộ Tư pháp - hộ tịch cấp xã

Trong xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung và xây dựng đội ngũ cán bộ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã nói riêng phải luôn nắm vững quan điểm, nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách của Đảng, nhất là những quan điểm về xây dựng đội ngũ cán bộ được xác định trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa IX về "Đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn", theo đó cần:

Một là, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức bộ máy quản lý hộ tịch trong hệ thống quản lý nhà nước ở cơ sở, đồng thời xây dựng mối quan hệ đoàn kết, phối hợp giữa các tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ cơ sở; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động hướng vào phục vụ dân, sát với dân, được dân tin cậy.

Hai là, thực hành dân chủ thực sự trong các tổ chức quản lý hộ tịch của hệ thống hành chính ở địa phương, theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phát huy quyền làm chủ của dân trên cơ sở thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, phát huy quyền dân chủ đại diện;

Quy định cụ thể việc thực hiện quyền của dân giám sát tổ chức và cán bộ công chức Tư pháp - hộ tịch ở cơ sở và thay thế người không đủ tín nhiệm. Phát huy dân chủ phải đi liền với củng cố và nâng cao kỷ luật, kỷ cương theo pháp luật.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức Tư pháp - hộ tịch ở cấp xã có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tâm thạo việc, tận tụy với dân, biết phát huy sức dân, không tham nhũng, không ức hiếp dân;

Trẻ hóa đội ngũ, chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết hợp lý và đồng bộ chính sách đối với cán bộ hộ tịch cấp xã.

Trong công tác quy hoạch cán bộ, do chưa có một quy hoạch cán bộ hoàn chỉnh do đó nhiều khi còn lúng túng, bị động, nhất là vào mỗi thời kỳ bầu cử. Nguồn

cán bộ bổ sung cho đội ngũ cán bộ quản lý hộ tịch chính quyền cấp xã thiếu và không ổn định, đặc biệt là thiếu cán bộ trẻ có trình độ, uy tín trong nhân dân.

Công tác tổ chức cán bộ tư pháp còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu, việc xây dựng quy hoạch, đào tạo cán bộ thiếu đồng bộ, chưa tạo được nguồn cán bộ trẻ, cán bộ quản lý giỏi, cán bộ nữ... Trình độ của đội ngũ cán bộ hộ tịch còn nhiều bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Để có được đội ngũ cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cải cách tư pháp đến năm 2020, việc xây dựng và triển khai quy hoạch đội ngũ cán bộ này là một yêu cầu cấp thiết. Trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch và căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan tư pháp địa phương phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng quy hoạch cán bộ này, trình cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt, trong đó cần xác định rõ nhu cầu cán bộ, những chỉ tiêu cụ thể, giải pháp, tiến độ và các điều kiện tổ chức thực hiện. Đồng thời quy định rõ sự phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai quy hoạch.

Quy hoạch công chức quản lý hộ tịch cấp xã xác định theo mốc thời gian đến năm 2015 định hướng đến năm 2020 để bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ trước mắt cũng như lâu dài, tạo cơ sở để xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hiện có và đào tạo bổ sung cho những biến động, thay đổi tự nhiên hoặc thực hiện việc bố trí, điều động, luân chuyển và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ này.

3.3.1.4. Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch

Cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của mục tiêu cải cách hành chính của các nước nói chung, đặc biệt ở nước ta cải cách thủ tục hành chính được Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng. Tại các văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 [13] đều chú trọng đến cải cách hành chính, Chính phủ đã xây dựng một Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà

nước giai đoạn 2010 - 2020 trong đó cải cách về thủ tục hành chính là một nội dung then chốt.

Cải cách thủ tục hành chính nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết các công việc hành chính. Loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho dân. Mẫu hoá thống nhất các loại giấy tờ mà công dân cần phải làm khi có yêu cầu giải quyết các công việc về sản xuất, kinh doanh và đời sống.... Từ những mục tiêu quan trọng của Chương trình tổng thể cải cách hành chính, việc cải cách thủ tục hành chính về hộ tịch được Quốc hội và các cơ quan quản lý Nhà nước về hộ tịch đặc biệt quan tâm.

Kế thừa những điểm cơ bản của các Nghị định quản lý hộ tịch trước đây các thông tư hướng dẫn thi hành đã bổ sung các quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giải quyết các việc về hộ tịch, nhằm cải cách thủ tục, công khai minh bạch hoá các trình tự, thủ tục, quy định thời gian giải quyết hồ sơ ở từng giai đoạn trong quy trình, tương ứng với trách nhiệm và tính chất công việc phải giải quyết của từng cơ quan, rút ngắn đáng kể thời gian giải quyết các việc về hộ tịch, tạo điều kiện cho người dân có cơ sở pháp lý yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các việc về hộ tịch.

Tuy nhiên để cải cách thủ tục hành chính trong vấn đề hộ tịch cần các giải pháp sau:

- Đơn giản hơn các giấy tờ về đăng ký hộ tịch;
- Đơn giản hóa các thủ tục về việc cải chính hộ tịch;
- Thực hiện cơ chế một cửa trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến đăng ký hộ tịch ở Việt Nam;
- Giảm thời gian cũng như rà soát và giảm các thủ tục liên quan đến thủ tục đăng ký hộ tịch.

Mặc dù Nghị định 158/2015/NĐ-CP được đánh giá là một “bước tiến dài” trong đăng ký và quản lý hộ tịch, trong đó có cả những vấn đề về thủ tục, tuy nhiên, quá trình thực thi cho thấy, có rất nhiều trường hợp Nghị định đã quy định mở theo hướng thông thoáng hơn nhưng công dân vẫn không thể đáp ứng do những điều kiện cả về chủ quan và khách quan. Chính vì thế, có nhiều yêu cầu chính đáng của họ trở nên bế

tắc do không đáp ứng được những yêu cầu luật định. Do vậy Luật Hộ tịch ra đời đã có nhiều quy định tháo gỡ vấn đề này trong đó có hình thức cho đương sự tự cam đoan.

Đơn cử, trong thủ tục đăng ký lại việc sinh, tử, kết hôn, nhận con nuôi, Nghị định 158/2015/NĐ - CP không quy định rõ phải xuất trình những loại giấy tờ nào, nếu không còn bản sao thì hướng xử lý ra sao? Luật Hộ tịch mới được ban hành quy định: Người có yêu cầu đăng ký lại việc sinh, tử, kết hôn phải nộp Tờ khai (theo mẫu quy định) và xuất trình bản sao giấy tờ hộ tịch đã cấp hợp lệ trước đây (nếu có); trong trường hợp không có bản sao giấy tờ hộ tịch, thì đương sự phải tự cam đoan về việc đã đăng ký, nhưng sổ hộ tịch không còn lưu được và chịu trách nhiệm về nội dung cam đoan

Riêng đối với việc đăng ký lại kết hôn và đăng ký lại khai tử, thì bản cam đoan phải có xác nhận của 02 người làm chứng biết rõ về việc đã đăng ký và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về chữ ký của hai người làm chứng.

Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 3924/QĐ-BTP về việc phê duyệt Đề án “Cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký hộ tịch và phân cấp việc in, phát hành sổ, biểu mẫu hộ tịch” đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2010, nhằm mục đích giảm, thống nhất, chuẩn hoá các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực đăng ký và quản lý hộ tịch. Công chức Tư pháp - hộ tịch phải biết sử dụng máy vi tính, tự truy cập mạng internet để in, ấn các loại biểu mẫu hộ tịch cấp miễn phí cho công dân khi có yêu cầu. Theo lộ trình của Đề án đến năm 2015 sẽ thực hiện việc đăng ký qua mạng internet.

Để công tác đăng ký và quản lý hộ tịch thực hiện đúng quy định pháp luật Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã cần có sự quan tâm lãnh đạo nhiều hơn đến công tác tư pháp nói chung và công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, đặc biệt đầu tư về kinh phí, điều kiện làm việc để thực hiện Đề án nêu trên. Công chức Tư pháp - hộ tịch phải nâng cao phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để tham mưu cho Ủy ban nhân dân và thực hiện công tác đăng ký quản lý hộ tịch đúng quy định pháp luật, phục vụ tốt yêu cầu của nhân dân.

3.3.1.5. Tăng cường phối hợp các cơ quan, tổ chức trong quản lý hộ tịch

Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong việc củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức quản lý hộ tịch và trong công tác phối hợp tổ chức quản lý hộ tịch

Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương là tiền đề quan trọng bảo đảm cho việc củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã và là những biện pháp quan trọng trong chỉ đạo điều hành thực hiện các hoạt động quản lý có hiệu quả công tác quản lý hộ tịch tại cấp huyện và cấp xã.

Thông qua việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới [12]; Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp đến năm 2020 [14], các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đã nâng cao sự nhận thức rõ về vị trí, vai trò và các hoạt động của đội ngũ công chức quản lý hộ tịch cấp xã trong sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay, thống nhất triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ này cũng như của hoạt động quản lý hộ tịch cấp xã.

3.3.1.6. Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch

Hiện nay, do sự chỉ đạo, kiểm tra của cấp huyện đối với công tác cán bộ ở xã chưa làm tốt, nên nhiều nơi có sự đánh giá khác nhau (trong huyện uỷ và các ngành ở huyện) về cán bộ cơ sở, cũng như có cách giải quyết thiếu chính xác, kịp thời về những vấn đề nảy sinh.

Sự chỉ đạo, giúp đỡ của cấp huyện đối với cơ sở là toàn diện, riêng đối với công tác cán bộ nổi lên mấy *nội dung* sau:

- Cùng với việc chăm lo quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của tỉnh, của huyện cho cơ sở, các huyện uỷ phải *xây dựng* chủ trương, phương án, biện pháp về các mặt kinh tế - xã hội nói chung, công tác tổ chức - cán bộ nói riêng, để từng đơn vị có cơ sở vận dụng vào việc xác định nhiệm vụ chính trị và kế hoạch công tác ở cơ sở mình, thực hiện tốt cải tiến việc ra nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết theo tinh thần Nghị quyết

Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Thực tế ở nông thôn có nhiều cơ sở còn lúng túng trong việc xác định phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và về công tác xây dựng Đảng. ở những nơi trung bình hoặc yếu kém, khi đánh giá, tổng kết các quá trình công tác ở cơ sở thường chưa xác định đúng nguyên nhân của tình hình, chưa xác định rõ mắt khâu quan trọng cần tháo gỡ để khắc phục khó khăn, phát huy những thành quả đạt được. Vì vậy, cấp huyện phải giúp đỡ cấp xã thấy được cái gì thúc đẩy, đâu là cản trở trong quá trình đi lên của cơ sở. Đồng thời chỉ rõ các khâu đột phá, nhiệm vụ trung tâm, những nội dung, biện pháp cần tập trung giải quyết.

- *Kiểm tra* là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy "có trách nhiệm xây dựng chế độ kiểm tra cán bộ và công tác cán bộ". Thực tế ở nhiều nơi cho thấy, khi cán bộ tư pháp xã có những việc làm sai trái, nhưng do cấp huyện chưa làm tốt công tác kiểm tra hoặc xử lý không nghiêm, không kiên quyết nên yếu kém kéo dài, khuyết điểm nhỏ phát triển thành to, dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, thông qua các phong trào cách mạng ở cơ sở, huyện ủy phải tiến hành kiểm tra thực tế khả năng công tác của cán bộ để khẳng định cái đúng, nêu gương những cán bộ tốt, uốn nắn những sơ hở, thiếu sót trong công tác cán bộ, ngăn chặn những biểu hiện lệch lạc, thoái hóa, biến chất của cán bộ cơ sở. Từ đó định hướng giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối, chính sách cán bộ của Đảng. Vừa chỉ đạo, vừa kiểm tra công tác của cán bộ, tìm hiểu và giúp đỡ cán bộ khắc phục khó khăn qua thực tiễn công tác hàng ngày.

- Kịp thời điều chuyển những cán bộ quản lý hộ tịch xã không hợp với công việc đã phân công; xử lý những cán bộ năng lực quá yếu hoặc có vi phạm; tăng cường cho xã những cán bộ hộ tịch có uy tín, năng lực từ các ban, ngành của huyện hoặc từ xã khác đến. Nơi nào, nội bộ mất đoàn kết kéo dài, nhất là có mâu thuẫn trong các cán bộ chủ chốt, cần phải làm rõ nguyên nhân, mức độ trách nhiệm của từng người và sớm giải quyết dứt điểm bằng con đường tổ chức.

- Có biện pháp thường xuyên bảo vệ cán bộ hộ tịch xã. Xây dựng mà không bảo vệ, phát triển mà không củng cố thì đội ngũ cán bộ sẽ không lớn mạnh. Trong điều kiện đảng cầm quyền và những tác động của mặt trái trong cơ chế thị trường, cán bộ, đảng viên dễ bị sa ngã. Ngoài ý thức rèn luyện của cán bộ, tổ chức đảng phải có biện pháp

quản lý, bảo vệ phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, làm kinh tế, quan hệ xã hội, ... của cán bộ thông qua các quy chế cụ thể để giữ cho cán bộ hộ tịch cấp xã được trung thực, trung thành, không có nghi vấn về chính trị, không bị thoái hoá, sa ngã.

- Những quyết định về vấn đề cán bộ quản lý hộ tịch có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và ảnh hưởng đến sinh mệnh chính trị của người cán bộ. Vì vậy, cấp huyện cần phải tăng cường sự lãnh đạo tập thể, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân trong xem xét những vấn đề quan trọng như phương hướng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch công tác cán bộ ở xã, chủ động xem xét, lựa chọn, bố trí, đề bạt cán bộ chủ chốt thuộc phạm vi quản lý; sắp xếp, điều động một số chức danh quan trọng trong hệ thống chính trị; tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách chế độ đối với cán bộ quản lý hộ tịch cấp xã.

Tập trung làm tốt những nội dung đó, cấp huyện sẽ giúp cho cán bộ quản lý hộ tịch cấp xã nhanh chóng trưởng thành, sự vững mạnh của cơ sở được củng cố, duy trì.

Thực hiện những nội dung nói trên, ngoài các công văn, chỉ thị, cấp huyện phải phân công người xuống tận nơi để chỉ đạo, giúp đỡ cơ sở. ở nhiều nơi trước đây, Thường trực huyện ủy phân công các ủy viên thường vụ, mỗi người chịu trách nhiệm chỉ đạo một hoặc vài xã. Cái được của cách phân công này là làm cho Ban Thường vụ gần, sát với xã nhiều hơn, đưa thông tin chỉ đạo của huyện đến xã kịp thời và toàn diện, giúp cấp xã giải quyết được một số khó khăn. Song, cái chưa được cũng khá nhiều:

Một là, do tập trung ở địa bàn mình được phân công chịu trách nhiệm nên người đi chỉ đạo cơ sở chỉ hiểu sâu tình hình cán bộ địa bàn đó, còn các xã khác không có điều kiện gần gũi, nắm tình hình không đều khắp, trong khi yêu cầu công tác của đồng chí thường vụ là phải hiểu tình hình cán bộ ở tất cả các cơ sở.

Hai là, thường xuyên chú trọng chỉ đạo sâu lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách (theo hệ dọc), còn các lĩnh vực, các mặt công tác khác - trong đó có công tác cán bộ dễ xem nhẹ, hoặc chỉ đạo không sâu vì không có chuyên môn hoặc thiếu thông tin về các lĩnh vực đó.

Ba là, không trực tiếp giải quyết được những vấn đề không thuộc lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách, do đó lại phải tiếp thu và trở về huyện báo cáo xin ý kiến

Thường trực hoặc Ban thường vụ. Đôi khi các chuyện như thế làm còn chậm hơn là để cán bộ ở xã chủ động xin ý kiến cấp trên.

Bốn là, để tạo ra cho cơ sở thói quen thụ động, trông chờ, ỷ lại cấp trên, hoặc hình thành quan hệ "thân quen" nên có lúc giải quyết công việc chỉ có thấu tình mà chưa đạt lý.

Để khắc phục những thiếu sót nói trên, huyện thay cách phân công này bằng cách: tùy theo nhiệm vụ chuyên môn của mình, từng đồng chí lãnh đạo huyện, tự lên kế hoạch đi chỉ đạo cơ sở để báo cáo Ban thường vụ, khi được nhất trí thì thực hiện. Cách làm này, đảm bảo chuyển tải nội dung chuyên môn vừa sâu, vừa đều khắp các địa bàn cơ sở.

Thực hiện sự chỉ đạo, giúp đỡ của huyện đối với xã còn được thông qua các huyện ủy viên, phó, trưởng ngành cấp huyện được phân công xuống cơ sở, thậm chí xuống tận ấp để tham gia sinh hoạt chi bộ, tham gia các cuộc họp, hội nghị của các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các cuộc sơ, tổng kết các phong trào ở cơ sở.

Một hình thức khác, rất đáng lưu ý là, thường xuyên duy trì họp báo, họp giao ban định kỳ giữa các bộ quản lý phòng tư pháp huyện với các công chức quản lý Tư pháp - hộ tịch cấp xã. Qua cuộc họp đó, lãnh đạo huyện trực tiếp nghe các xã, ngành báo cáo tình hình chung, những khó khăn, vướng mắc để có hướng chỉ đạo tiếp theo.

Như vậy sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp huyện đối với xã được thực hiện bằng *nhiều hình thức*, cần nghiên cứu vận dụng cho phù hợp với từng nơi, sao cho vừa đảm bảo nguyên tắc, vừa đạt hiệu quả cao nhất. Muốn vậy phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Cấp huyện phải nắm vững chủ trương, chỉ thị của cấp trên, nắm chắc đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng, công tác hộ tịch của cơ sở, từ đó đề ra chủ trương, biện pháp giúp cơ sở tổ chức thực hiện tốt.

- Cấp huyện không bao biện làm thay cấp xã, tạo cho cấp xã có thói quen trông chờ ỷ lại vào huyện "Việc gì cấp trên cũng nhúng vào, cán bộ cũng như một cái máy, việc gì cũng chờ mệnh lệnh, sinh ra ỷ lại, mất hết sáng kiến"¹. Đồng thời, không được buông lỏng, khoán trắng cho cơ sở - nhất là công tác quản lý hộ tịch.

- Bản thân Phòng Tư pháp cấp huyện phải mạnh, cán bộ cấp huyện cũng phải tốt. Phòng Tư pháp cấp huyện phải được nâng cao trình độ về mọi mặt, có phong cách

công tác khoa học, thật sự là tấm gương tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kiến thức chuyên môn, ý chí phấn đấu, rèn luyện cho cấp xã noi theo. Có như vậy, sự chỉ đạo của phòng tư pháp cấp huyện mới có tính thuyết phục cao, cán bộ đi chỉ đạo ở xã mới có uy tín thật sự và giành được sự tín nhiệm của cấp xã. Đặc biệt, cấp huyện phải "chú trọng đổi mới, chỉnh đốn các tổ chức bộ máy làm công tác cán bộ", chăm lo xây dựng tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác cán bộ ở huyện một cách toàn diện, từ phẩm chất, trình độ, năng lực, tác phong, phương pháp công tác đến quy trình công tác khoa học và phương tiện làm việc hiện đại, tuyển chọn những người công tâm, trung thực và có kinh nghiệm làm công tác cán bộ vào các cơ quan tổ chức². Khắc phục tình trạng đưa người mắc khuyết điểm, phạm kỷ luật về cơ quan tổ chức; hoặc chọn đúng người tốt, nhưng ít quan tâm đến việc đào tạo bồi dưỡng họ.

3.3.2 Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong

Bên cạnh các giải pháp chung để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch, huyện Yên Phong có các giải pháp riêng như sau:

3.3.2.1. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch cụ thể về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch cho từng năm và theo từng giai đoạn

Các cấp chính quyền của huyện cần xây dựng Chương trình, Kế hoạch về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch bám sát vào các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, chương trình công tác của Sở Tư pháp, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan mật thiết, thường xuyên đến nhu cầu của người dân trong công tác này.

Đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, vừa bảo đảm sâu sát, quyết liệt, bám sát kế hoạch, đồng thời sử dụng đầy đủ các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm bảo đảm phản ứng linh hoạt, kịp thời trong giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực hộ tịch.

3.3.2.2. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch trên địa bàn các xã thuộc huyện Yên Phong

Đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật đặc biệt là pháp luật về hộ tịch theo hướng mở rộng quy mô, phối kết hợp với nhiều cấp, nhiều ngành, sử dụng nhiều hình thức phổ biến sinh động, phong phú, thiết thực, liên tục và bền bỉ như thông qua hình thức tuyên truyền miệng, các hội thi, cuộc thi, các buổi nói chuyện chuyên đề về pháp luật, thông qua tủ sách pháp luật lưu động, thông qua xét xử án lưu động, hòa giải cơ sở

Bên cạnh đó cần bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động Tư pháp cấp huyện và cấp xã. Trong điều kiện các nhiệm vụ Tư pháp cấp xã ngày càng mở rộng và tăng cường, việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất để đội ngũ cán bộ Tư pháp cấp xã ngày càng mở rộng và tăng cường, việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất để đội ngũ cán bộ Tư pháp cấp xã có thể triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao là rất cần thiết. Trên thực tế trong thời gian qua cho thấy, việc bố trí kinh phí và cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ tư pháp cấp xã huyện Yên Phong còn rất hạn chế, đã ảnh hưởng tới việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt kinh phí cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hoạt động và quản lý hòa giải ở các xã. Để khắc phục tình trạng này, các xã cần quan tâm, tăng cường kinh phí và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tổ chức và hoạt động tư pháp cấp xã như: bố trí kinh phí cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; trang bị máy tính phục vụ cho việc đăng ký, quản lý hộ tịch; bố trí kinh phí tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ và cung cấp tài liệu cho hoạt động hòa giải...

3.3.2.3. Xây dựng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch trên địa bàn cấp xã theo hướng chuyên nghiệp

Khẩn trương xây dựng quy hoạch đội ngũ công chức quản lý hộ tịch trên địa bàn cấp xã tại huyện Yên Phong.

Bố trí đội ngũ công chức quản lý hộ tịch ở cấp xã trên địa bàn huyện Yên Phong đủ về số lượng và đúng tiêu chuẩn.

Huyện Yên Phong là một huyện của Tỉnh Bắc Ninh, cán bộ công chức quản lý hộ tịch cấp xã phải có đầy đủ trình độ. Theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-

CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, ở cấp xã bố trí 01 công chức tư pháp - hộ tịch. Đối với những xã, phường, thị trấn có từ 10.000 dân trở lên, do số lượng dân cư quá lớn nên số lượng vụ việc tư pháp, hộ tịch cũng gia tăng rất nhiều.

Vì vậy, để đáp ứng kịp thời nhu cầu của công dân, tổ chức và xã hội trong lĩnh vực quản lý hộ tịch; Đề nghị cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cần quan tâm, bố trí thêm 01 công chức quản lý hộ tịch mới có thể đảm đương được các nhiệm vụ công tác tư pháp được giao. Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển dụng, bố trí, điều động cán bộ theo đúng quy hoạch, quy trình, tiêu chuẩn đã được quy định nhằm bảo đảm chất lượng và tính ổn định của đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch kiêm nhiệm thêm các công việc khác để bảo đảm tính chuyên trách của đội ngũ cán bộ này.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý hộ tịch.

Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ là khâu then chốt có ý nghĩa quyết định trong việc kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch. Tuy nhiên, việc đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ này của 13 xã và 01 thị trấn thuộc huyện Yên Phong không thể giải quyết một sớm, một chiều, đột chày giai đoạn và đội ngũ cán bộ ở các xã trình độ không đồng đều nên phải có bước đi, hình thức phù hợp với từng đối tượng, điều kiện thực tế của từng xã.

Trước hết, trên cơ sở quy hoạch cán bộ, các địa phương cần xác định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng loại đối tượng cán bộ hiện có, theo đó:

- Đối với công chức quản lý hộ tịch cấp xã trên 50 tuổi cần được bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm theo các chuyên đề với thời gian mỗi đợt từ 7-10 ngày.

- Đối với công chức quản lý hộ tịch từ 40-50 tuổi cần có kế hoạch đào tạo trung học luật và bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn.

- + Đối với công chức quản lý hộ tịch dưới 40 tuổi cần tập trung đào tạo đại học luật, hoặc hành chính, để đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định và nâng cao năng lực công tác.

Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chuyên đề để cập nhật các kiến thức, thông tin mới về văn bản quy phạm pháp luật, về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, đặc biệt, trong điều kiện mở rộng hội nhập hiện nay. Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ như soạn thảo văn bản; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải...để nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ công chức quản lý hộ tịch.

Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng loại đối tượng, loại hình học tập, điều kiện cơ sở vật chất thực tế tại Yên Phong.

Thực hiện sự phân công, phân cấp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch; quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm cho công tác này được thực hiện thường xuyên, chủ động và hiệu quả.

Có chính sách khuyến khích, động viên, hỗ trợ cho cán bộ tư pháp cấp xã học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời có chính sách đào tạo nguồn cán bộ tại chỗ và thu hút những người được đào tạo trung cấp luật, đại học luật về làm việc tại Yên Phong.

3.3.2.4. Thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính trong việc đăng ký hộ tịch

Trong những năm qua việc thực hiện đăng ký hộ tịch cho công dân tại huyện Yên phong cơ bản được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quy trình giải quyết các thủ tục hành chính còn có một số tồn tại, khiếm khuyết như việc một số cán bộ chuyên môn tự đặt ra các loại giấy tờ không cần thiết hay nói cách khác là các loại giấy tờ thừa so với quy định để đảm bảo tính chắc chắn cho hồ sơ công việc, dẫn đến tình trạng công dân phải đi lại nhiều lần, gây khó khăn cho việc thực hiện thủ tục hành chính. Do vậy cần thực hiện nghiêm túc, đúng và đầy đủ các thủ tục hành chính trong việc đăng ký hộ tịch. Để thực hiện tốt được điều này thì Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký hộ tịch; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO đã đăng ký; tăng cường và nâng cao ý thức thực thi pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch....

Kết luận chương 3

Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nêu ở trên đã khắc phục được những hạn chế của công tác quản lý nhà nước về hộ tịch nói chung và huyện Yên Phong nói riêng như đã trình bày ở Chương 2. Trên cơ sở những giải pháp này góp phần nâng cao hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch nói chung và trên địa bàn huyện Yên Phong nói riêng.

KẾT LUẬN

Quản lý nhà nước về hộ tịch là công việc của hệ thống quản lý hành chính Nhà nước để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đưa đất nước ta vững bước vào thế kỷ XXI trong xu thế hòa nhập chung với thế giới.

Thực tế cho thấy, trong mọi điều kiện và hoàn cảnh của đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn chú trọng tới công tác Tư pháp - hộ tịch cấp xã, từng bước quan tâm xây dựng, đổi mới chế độ, chính sách đào tạo đối với đội ngũ cán bộ công chức quản lý hộ tịch xã theo hướng không ngừng nâng cao vị thế, cũng như chính sách quản lý hộ tịch trong xu thế phát triển, coi công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch cấp xã là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong xây dựng và củng cố chính quyền nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Trong những năm qua, công tác quản lý hộ tịch ở huyện Yên Phong đã đạt nhiều kết quả quan trọng, trong đó công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được đảm bảo, ý thức của người dân được nâng lên rõ rệt nhờ làm tốt công tác tuyên truyền về hộ tịch. Hoạt động thanh tra, kiểm tra hàng năm được coi trọng; công tác thống kê, báo cáo được thực hiện đúng theo quy định, mặt khác việc lưu trữ sổ sách được đảm bảo do vậy các sự kiện về hộ tịch được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác đồng thời góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn bộc lộ những yếu kém, bất cập cần khắc phục. Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và qua thực tế công tác quản lý nhà nước về hộ tịch ở huyện Yên Phong; luận văn đã đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn huyện trong thời gian tới là hoàn thiện pháp luật quản lý nhà nước về hộ tịch; nâng cao năng lực bộ máy đăng ký quản lý hộ tịch của chính quyền các cấp; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch trên địa bàn các xã; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức hộ tịch; cải cách các thủ tục hành chính trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch; tăng cường phối hợp các cơ quan, tổ chức trong quản lý hộ tịch; đẩy mạnh công tác giám

sát, thanh tra, kiểm tra thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch. Bên cạnh đó luận văn cũng đưa ra một số kiến nghị với Đảng, Nhà nước và các cơ quan có liên quan.

Quản lý nhà nước về hộ tịch thời gian qua, ở nước ta nói chung và huyện Yên Phong nói riêng đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên về tổng thể công tác quản lý hộ tịch chưa tương xứng với vị trí, vai trò quan trọng vốn có của nó; vẫn còn nhiều tồn tại, bất cập, kết quả đạt được chưa mang tính bền vững. Khắc phục những tồn tại, bất cập, đồng thời cần tạo ra bước đột phá nhằm hướng đến một mô hình, phương thức quản lý hộ tịch khoa học, hiện đại, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân đối với nền hành chính nói chung và hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch nói riêng; thích ứng với xu thế phát triển hiện nay là một tất yếu. Đòi hỏi cần phải đổi mới công tác quản lý nhà nước về hộ tịch với những giải pháp, lộ trình và bước đi thích hợp, có tính đến yếu tố đặc thù của từng miền, địa bàn cụ thể. Có như vậy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch mới được nâng cao, quyền nhân thân của cá nhân mới được bảo đảm thực hiện và vai trò quản lý nhà nước về hộ tịch đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng mới được phát huy

Đất nước ta đang trong quá trình đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế, mọi cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương trong đó có huyện Yên Phong đang đứng trước những thời cơ và đối mặt với những thách thức mới. Vấn đề đổi mới và nâng cao quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã trên địa bàn huyện có vị trí đặc biệt quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Việc thực hiện các giải pháp trong khuôn khổ đề tài luận văn nêu ra, sẽ góp phần hữu ích vào việc quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn cấp xã, ngày một hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp (2007), *Công chứng, hộ tịch và quốc tịch*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. Bộ Tư pháp (2008), *Thông tư 01/2008/TT - BTP về hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ - CP*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
3. Bộ Tư pháp (2013), *Thông tư số 20/2013/TT – BTP ngày 03/12/2013 về hướng dẫn một số nội dung về hoạt động Thống kê của ngành Tư pháp*.
4. Phạm Trọng Cường (2004), *Về quản lý hộ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Phạm Trọng Cường (2006), *Kỳ vọng về một nề nếp mới trong công tác hộ tịch*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 6.
6. Phạm Trọng Cường (2007), *Từ quản lý đình đến quản lý hộ tịch*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
7. Chính phủ (1997), *Nghị định số 51/CP ngày 10/5 về việc đăng ký và quản lý hộ khẩu*.
8. Chính phủ (2005), *Nghị định số 158/2005/NĐ - CP về đăng ký và quản lý hộ tịch*.
9. Chính phủ (2008), *Nghị định số 14/2008/NĐ - CP ngày 04/02/2008 về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*.
10. Chính phủ (2011), *Nghị quyết số 30c/NQ - CP ngày 18/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 – 2020*.
11. Chính phủ (2013), *Nghị định số 110/2013/NĐ - CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, các hành vi vi phạm trong hoạt động quản lý hộ tịch*.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Nghị quyết số 17 - NQ/TW ngày 01/8/2007 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước*.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 về việc tiếp tục thực hiện NQ số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa 9 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
17. Học viện Hành chính (2008), *Giáo trình Quản lý hành chính - Tư pháp*, Nxb. Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
18. Hội đồng Chính phủ (1961), *Nghị định số 04/CP kèm theo Bản Điều lệ đăng ký hộ tịch*.
19. Nguyễn Thị Hồng Liên (1996), *Quản lý hộ tịch ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ Luật học.
20. Trần Văn Quảng (2006), *Nâng cao năng lực đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 9.
21. Quốc hội (2004), *Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
22. Quốc hội (2010), *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
23. Quốc hội (2012), *Bộ luật Dân sự năm 2005*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Quốc hội (2012), *Luật cư trú năm 2006*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật Hà Nội.
26. Quốc Hội (2014), *Luật Hộ tịch năm 2014*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Quốc hội (2015), *Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
28. Tổng cục Thống kê (1989), *Một số kết quả về sự án cải tiến đăng ký hộ tịch và thống kê dân số*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
29. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), *Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

30. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
31. Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong (2011), *Kế hoạch số 05/KH - UBND ngày 15/01/2011 về trọng tâm công tác Tư pháp năm 2011*.
32. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2015), *Báo cáo số 50/BC - UBND ngày 01/12/2015 về tổng kết công tác Tư pháp năm 2015, giai đoạn 2011 - 2015; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác Tư pháp năm 2016, giai đoạn 2016 - 2021*.
33. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (1995), *Chuyên đề thông tin khoa học pháp lý về hộ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (2000), *Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật về quốc tịch và đăng ký hộ tịch ở Việt Nam*, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội
35. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Tư pháp, Hà Nội.
36. Lê Thị Hoàng Yến (2002), *Đăng ký hộ tịch thực tiễn và hướng hoàn thiện*, Luận văn thạc sĩ Luật học.